

# CỔNG THÔNG TIN MỘT CỬA THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TRUNG QUỐC

## SỔ TAY HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HỆ THỐNG MỘT CỬA (Bản dịch không chính thức)

**Hệ thống quản lý đăng ký đối với  
cơ sở sản xuất thực phẩm nhập khẩu nước ngoài**

*(Dành cho cơ sở sản xuất thực phẩm nhập khẩu nước ngoài)*

<b>Phần I. Lời nói đầu</b> .....	1
<b>Phần II. Hướng dẫn sử dụng</b> .....	1
<b>2.1. Trang thông tin điện tử</b>	1
<b>2.2. Yêu cầu đối với hệ thống</b>	1
2.2.1. Hệ điều hành:	1
2.2.2. Trình duyệt	1
<b>2.3. Yêu cầu đối với nhập liệu</b>	1
2.3.1. Yêu cầu đối với nhập liệu	1
2.3.1. Thao tác bằng bàn phím	2
<b>2.4. Chức năng chung</b>	2
2.4.1. Chuyển đổi trang (tab)	2
2.4.2. Thu gọn/mở rộng menu	2
2.4.3. Đóng trang (tab)	2
<b>2.5. Đăng nhập hoặc đăng xuất khỏi hệ thống</b>	3
<b>Phần III. Giới thiệu hệ thống</b> .....	3
<b>3.1. Người dùng</b>	3
<b>3.2. Chức năng</b>	4
<b>Phần IV. Quản lý người dùng/tài khoản</b> .....	5
<b>4.1. Tài khoản hệ thống do cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài cấp</b>	5
<b>4.2. Tài khoản hệ thống do doanh nghiệp tự đăng ký</b>	5
<b>4.3. Quản lý người dùng (tài khoản) của doanh nghiệp ở nước ngoài.</b>	8
<b>4.4. Xác thực tài khoản doanh nghiệp ở nước ngoài</b>	9
<b>4.5. Đặt lại mật khẩu tài khoản</b>	10
<b>Phần V. Đăng ký hồ sơ</b> .....	12
<b>5.1. Nộp hồ sơ đăng ký</b>	12
5.1.1. Đăng ký theo hình thức được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ đề xuất	14
5.1.2. Đăng ký theo hình thức doanh nghiệp tự đăng ký	23
<b>5.2. Sửa đổi thông tin đăng ký</b>	28
5.2.1. Đề nghị sửa đổi đối với đăng ký theo hình thức được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ đề xuất	30
5.2.2. Đề nghị sửa đổi đối với hồ sơ đăng ký theo hình thức doanh nghiệp tự đăng ký	35

<b>5.3. Đề nghị hủy đăng ký</b>	36
5.3.1. <i>Hủy đăng ký theo hình thức được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ đề xuất</i>	38
5.3.2. <i>Đề nghị hủy đăng ký đối với hồ sơ đăng ký theo hình thức doanh nghiệp tự đăng ký</i>	41
<b>5.4. Đề nghị gia hạn đăng ký</b>	43
5.4.1. <i>Gia hạn đăng ký theo hình thức được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ đề xuất</i>	44
5.4.2. <i>Đề nghị gia hạn đối với hồ sơ đăng ký theo hình thức doanh nghiệp tự đăng ký</i>	46
<b>5.5. Thông báo</b>	48
<b>5.6. Khắc phục</b>	50
<b>5.7. Tái kiểm tra đăng ký</b>	52
<b>5.8. Tra cứu tổng hợp</b>	54
5.8.1. <i>Tra cứu biểu mẫu hồ sơ</i>	54
5.8.2. <i>Tra cứu thông tin đăng ký</i>	56
<b>5.9. Tra cứu nhóm sản phẩm</b>	58
<b>Phụ lục: Mô tả trạng thái hệ thống .....</b>	<b>59</b>

## **Phần I. Lời nói đầu**

Cảm ơn đã sử dụng Hệ thống quản lý đăng ký đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài. Sổ tay này được biên soạn nhằm giúp người dùng nhanh chóng làm quen và sử dụng hệ thống.

Tài liệu này cung cấp thông tin về quy trình cài đặt, cấu hình hệ thống, các thao tác cơ bản, yêu cầu về phần mềm, phần cứng và các lưu ý về an toàn. Đề nghị đọc kỹ tài liệu trước khi cài đặt và sử dụng hệ thống lần đầu.

Tài liệu này dành cho người dùng có kiến thức cơ bản về máy tính và đã quen thuộc với hệ điều hành WINDOWS 7/10, cũng như cách sử dụng chuột và các trình duyệt như Google Chrome và 360 Browser.

Toàn bộ dữ liệu hiển thị trong tài liệu này là dữ liệu thử nghiệm.

## **Phần II. Hướng dẫn sử dụng**

### **2.1. Trang thông tin điện tử**

Hệ thống hoạt động trên nền tảng trình duyệt và có thể truy cập tại địa chỉ: <https://cifer.singlewindow.cn>

### **2.2. Yêu cầu đối với hệ thống**

#### *2.2.1. Hệ điều hành:*

- Windows 7 hoặc Windows 10 (hệ điều hành 32-bit hoặc 64-bit).
- Không khuyến nghị sử dụng Windows XP.

#### *2.2.2. Trình duyệt*

Chrome phiên bản 50 trở lên.

### **2.3. Yêu cầu đối với nhập liệu**

#### *2.3.1. Yêu cầu đối với nhập liệu*

Trong giao diện hệ thống, các trường có dấu \* là trường bắt buộc, các trường không có dấu \* là trường không bắt buộc.

Các trường có nền màu xám không thể nhập dữ liệu. Trong quá trình nhập liệu, nếu xuất hiện cảnh báo màu đỏ bên cạnh trường thông tin, điều đó cho thấy nội dung đã nhập hiện chưa đáp ứng yêu cầu và cần được điều chỉnh theo nội dung cảnh báo. Các nút màu xanh trong giao diện là các phím chức năng.

Figure: Basic Information Entry of Enterprise (Local)

### 2.3.1. Thao tác bằng bàn phím



Một số chức năng trên giao diện có thể được thao tác nhanh bằng bàn phím. Nhấn phím **Tab** để chuyển đến trường hoặc ô nhập liệu tiếp theo.

Nhấn phím **Mũi tên lên** hoặc **Mũi tên xuống** để lựa chọn các tham số trong menu thả xuống trên giao diện.


Nhấn **phím cách** (Backspace) để xóa nội dung trong trường nội dung hiện tại.

## 2.4. Chức năng chung

### 2.4.1. Chuyển đổi trang (tab)

Khi có nhiều tab đang mở, có thể chuyển đổi giữa các tab bằng cách nhấp vào biểu tượng  trên giao diện hoặc biểu tượng .

### 2.4.2. Thu gọn/mở rộng menu

Nhấp vào biểu tượng  ở góc trên bên trái của giao diện để thu gọn hoặc mở rộng thanh menu bên trái. Sau khi được thu gọn, thanh menu chỉ hiển thị các biểu tượng.

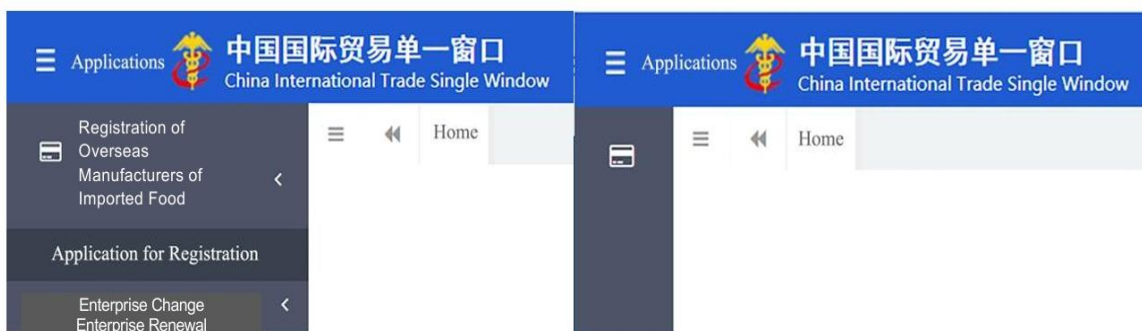


Figure: Comparison of Menu Bar before and after Collapsing

### 2.4.3. Đóng trang (tab)

Nhấp vào biểu tượng đóng ở góc trên bên phải của khu vực hiển thị để mở menu thả xuống (như minh họa dưới đây). Chọn “Close all tabs” để đóng tất cả các trang đang

mở. Chọn “Close other tabs” để đóng tất cả các trang đang mở, ngoại trừ trang hiện đang được hiển thị.

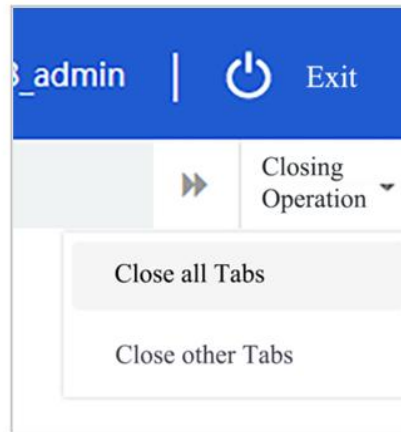


Figure Operation of Closing the Tab

## 2.5. Đăng nhập hoặc đăng xuất khỏi hệ thống

Truy cập địa chỉ <https://cifer.singlewindow.cn>, nhập tên người dùng và mật khẩu để đăng nhập vào hệ thống, sau đó truy cập giao diện chính của hệ thống.

Nhấp vào biểu tượng [中] [EN] ở góc trên bên phải để lựa chọn ngôn ngữ hiển thị của hệ thống.

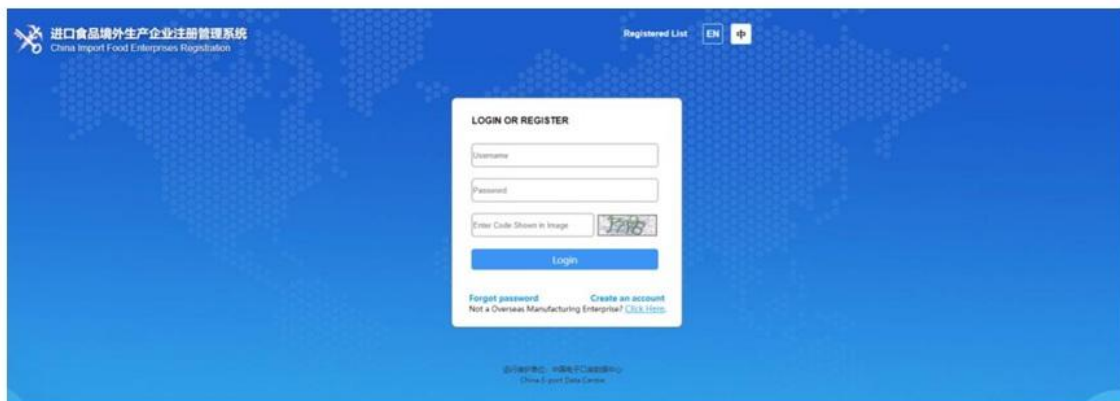


Figure: System Portal

Hệ thống này dành cho người dùng là doanh nghiệp và cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài. Sau khi đăng nhập vào hệ thống, có thể thoát khỏi hệ thống một cách an toàn bằng cách nhấp vào [Exit] ở góc trên bên phải của giao diện.

## Phần III. Giới thiệu hệ thống

### 3.1. Người dùng

Cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ nơi doanh nghiệp đặt trụ sở (sau đây gọi tắt là cơ quan có thẩm quyền): là cơ quan chính thức chịu trách nhiệm giám sát an toàn và vệ sinh đối với cơ sở sản xuất thực phẩm tại quốc gia/vùng lãnh thổ nơi cơ sở sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài đặt trụ sở.

Thông qua hệ thống, cơ quan có thẩm quyền thực hiện rà soát, kiểm tra hồ sơ do các cơ sở sản xuất trong nước nộp qua hệ thống và đề xuất GACC xem xét đăng ký. Bên cạnh đó, cơ quan có thẩm quyền thực hiện quản lý các doanh nghiệp đã được GACC đăng ký theo đề xuất của mình, đồng thời phối hợp với GACC trong việc tái kiểm tra và khắc phục đối với các doanh nghiệp đã đăng ký.

Cơ sở sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài (sau đây gọi chung là doanh nghiệp): bao gồm cơ sở sản xuất, chế biến và bảo quản ở nước ngoài xuất khẩu thực phẩm vào Trung Quốc. Thông qua hệ thống, doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị đăng ký, hồ sơ khắc phục theo yêu cầu và tiếp nhận thông báo từ GACC.

### 3.2. Chức năng

Hệ thống quản lý đăng ký doanh nghiệp thực phẩm nhập khẩu vào Trung Quốc được xây dựng nhằm quản lý đối với doanh nghiệp thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài, bao gồm đăng ký mới, thay đổi, gia hạn, hủy đăng ký và tra cứu thông tin hồ sơ đăng ký. Hệ thống cũng hỗ trợ cơ quan có thẩm quyền thực hiện rà soát, kiểm tra hồ sơ đăng ký do doanh nghiệp nộp, đồng thời quản lý các doanh nghiệp đã được đăng ký.

Phương thức đăng ký đối với doanh nghiệp thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài bao gồm: đăng ký theo hình thức được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ nơi doanh nghiệp đặt trụ sở đề xuất và đăng ký theo hình thức doanh nghiệp tự nộp hồ sơ.

Doanh nghiệp thuộc 18 nhóm thực phẩm nhập khẩu sau đây phải được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ nơi doanh nghiệp đặt trụ sở đề xuất đăng ký với GACC: thịt và các sản phẩm thịt; ruột sấy (vỏ xúc xích); yến sào và các sản phẩm từ yến; sản phẩm từ ngành ong; trứng và các sản phẩm từ trứng; dầu mỡ thực phẩm; mỳ/bánh có nhân; ngũ cốc dùng làm thực phẩm; sản phẩm công nghiệp bột ngũ cốc và mạch nha; rau tươi, rau sấy khô và đậu khô; các loại hạt và hạt giống; quả khô; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; thực phẩm bảo vệ sức khỏe; sản phẩm sữa; thủy sản; gia vị; hạt cà phê và hạt ca cao chưa rang.

Doanh nghiệp thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài không thuộc 18 nhóm sản phẩm nêu trên thực hiện đăng ký trực tiếp với GACC.

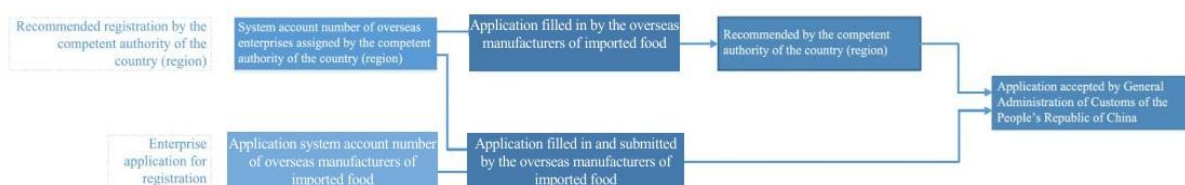


Figure: Registration Process

## **Phần IV. Quản lý người dùng/tài khoản**

Tài khoản truy cập hệ thống của doanh nghiệp ở nước ngoài được cấp tùy theo doanh nghiệp có thuộc diện phải được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ nơi doanh nghiệp đặt trụ sở đề xuất đăng ký với GACC hay không.

Trường hợp doanh nghiệp thuộc diện phải được cơ quan có thẩm quyền đề xuất đăng ký, tài khoản hệ thống sẽ do cơ quan có thẩm quyền cấp. Sau khi đăng nhập, tài khoản này có thể được sử dụng để đăng ký doanh nghiệp thuộc mọi nhóm thực phẩm nhập khẩu.

Trường hợp doanh nghiệp không thuộc diện phải được cơ quan có thẩm quyền đề xuất đăng ký, doanh nghiệp có thể tự đăng ký tài khoản hệ thống. Tài khoản do doanh nghiệp tự đăng ký chỉ được sử dụng để đăng ký đối với doanh nghiệp có sản phẩm không thuộc “18 nhóm” thực phẩm phải đăng ký thông qua cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp doanh nghiệp đã tự tạo tài khoản hệ thống để đăng ký đối với sản phẩm thực phẩm nhập khẩu không thuộc “18 nhóm”, nhưng có nhu cầu đăng ký đối với sản phẩm thuộc “18 nhóm”, doanh nghiệp cần liên hệ với cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ nơi mình đặt trụ sở để xác minh tài khoản người dùng hiện có

Doanh nghiệp không cần hủy tài khoản cũ và cũng không cần để cơ quan có thẩm quyền tạo lại tài khoản mới.

### **Lưu ý:**

1. Mỗi doanh nghiệp ở nước ngoài chỉ được đăng ký một tài khoản.
2. Trường hợp sản phẩm của doanh nghiệp vừa thuộc diện “đăng ký theo đề xuất của cơ quan có thẩm quyền”, vừa thuộc diện “doanh nghiệp tự đăng ký”, doanh nghiệp nên liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được xác minh tài khoản hiện có, thay vì tự đăng ký tài khoản mới.

### **4.1. Tài khoản hệ thống do cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài cấp**

Liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được cấp tài khoản hệ thống.


### **4.2. Tài khoản hệ thống do doanh nghiệp tự đăng ký**

Truy cập địa chỉ <https://cifer.singlewindow.cn> và nhập vào “Create an account” (Đăng ký tài khoản) để truy cập giao diện đăng ký tài khoản và điền thông tin tài khoản.

The image displays two side-by-side login/register forms. The left form is in Chinese, titled '登录/注册' (Login/Register). It features three input fields: '用户名' (Username), '密码' (Password), and '图片验证码' (Image CAPTCHA). The CAPTCHA image shows the characters 'PNH2'. Below the fields are two buttons: a blue '登录' (Login) button and a blue '注册新账号' (Register New Account) button. At the bottom, there is a link: '不是境外生产企业? [请点击这里](#)' (Not an Overseas Manufacturing Enterprise? [Click Here](#)).

The right form is in English, titled 'LOGIN OR REGISTER'. It features three input fields: 'Username', 'Password', and 'Enter Code Shown in Image'. The CAPTCHA image shows the characters 'WEN28'. Below the fields are two buttons: a blue 'Sign in' button and a blue 'Create an account' button. At the bottom, there is a link: 'Not a Overseas Manufacturing Enterprise? [Click Here](#)'.

Figure: Chinese/English Login Box

*User Name	<input type="text"/>
*Password	<input type="password"/>
*Re-enter Password	<input type="password"/>
*Country/Region	<input type="text" value="Please select a Country(Region)"/>
*Organisation Name	<input type="text"/>
Department	<input type="text"/>
Job title	<input type="text"/>
*Contact	<input type="text"/>
*Contact Number	<input type="text"/>
Contact Fax	<input type="text"/>
Mobile Number(+86)	<input type="text"/>
*Address	<input type="text"/>
*E-mail	<input type="text"/>
*Image CAPTCHA	<input type="text"/> 
*E-mail Verification Code	<input type="text"/> <input type="button" value="Send email verification code"/>
Notes	<input type="text"/>

I have read and agree to CGAC's [Terms of Service](#) & [Privacy Policy](#).

Figure: Account Registration of Overseas Enterprises

Các trường bắt buộc được đánh dấu bằng dấu \*, bao gồm tên người dùng, mật khẩu và nơi làm việc (tên doanh nghiệp).

Nhấp vào nút [Send e-mail verification code] để gửi mã xác minh đến địa chỉ thư điện tử đã đăng ký, sau đó nhập mã xác minh thư điện tử. (Mã xác minh có hiệu lực trong vòng 30 phút).

Sau khi điền đầy đủ các trường bắt buộc, nhấp vào [Register Now] để hoàn tất đăng ký tài khoản người dùng.

Sau khi hoàn tất đăng ký tài khoản, đăng nhập vào hệ thống bằng tên người dùng (tài khoản) và mật khẩu. Nhấp vào menu bên trái, hệ thống sẽ hiển thị thông báo yêu cầu bổ sung thông tin “Located Country (Region) Register Number”. Nhấp vào nút [Confirm] để truy cập giao diện bổ sung thông tin. Sau khi hoàn tất việc bổ sung thông tin, nhấp vào [Submit].

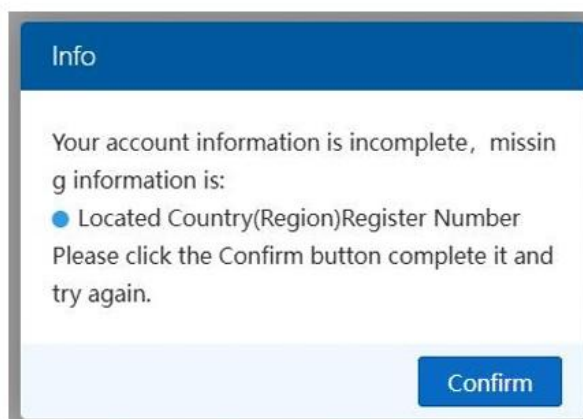


Figure: Prompt Information

Figure: Supplementary Interface

**Lưu ý:** Sau khi tài khoản doanh nghiệp ở nước ngoài được tạo thành công, các thông tin gồm tên người dùng, quốc gia/vùng lãnh thổ nơi doanh nghiệp đặt trụ sở và mã đăng ký của quốc gia/vùng lãnh thổ nơi doanh nghiệp đặt trụ sở sẽ không thể thay đổi. Đề nghị kiểm tra kỹ các thông tin này trong quá trình đăng ký.

### 4.3. Quản lý người dùng (tài khoản) của doanh nghiệp ở nước ngoài.

Sau khi đăng nhập vào hệ thống, nhấp vào tên doanh nghiệp ở góc trên bên phải để truy cập chức năng quản lý người dùng (tài khoản).



Figure: User (Account) Maintenance Access

Sau khi truy cập giao diện Quản lý thông tin người dùng, có thể chỉnh sửa các thông tin liên quan đến doanh nghiệp, bao gồm: người liên hệ, số điện thoại liên hệ, tên doanh nghiệp, bộ phận công tác, chức danh, địa chỉ liên hệ, số fax liên hệ, ghi chú và địa chỉ thư điện tử.

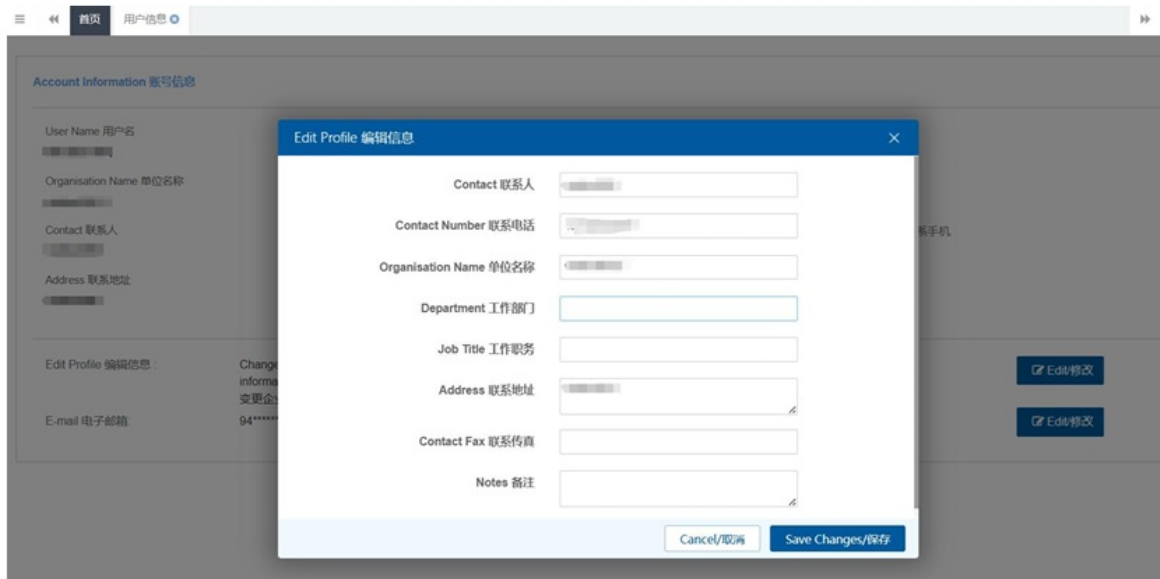


Figure: User Information Management

#### 4.4. Xác thực tài khoản doanh nghiệp ở nước ngoài

Sau khi đăng nhập vào hệ thống bằng tài khoản doanh nghiệp ở nước ngoài, nhấp vào mục “Account Certification” trên menu bên trái. Dòng chữ màu đỏ hiển thị ở phía trên giao diện thể hiện trạng thái hiện tại của hồ sơ xác thực, bao gồm:

- “Uncertified” (Chưa xác thực): doanh nghiệp chỉ có thể đăng ký đối với thực phẩm không thuộc diện phải được cơ quan có thẩm quyền đề xuất đăng ký;
- “Submitted to the Competent Authority” (Đã gửi cơ quan có thẩm quyền): doanh nghiệp cần chờ cơ quan có thẩm quyền thực hiện xác thực;
- “Rejected” (Bị từ chối): hồ sơ xác thực đã bị cơ quan có thẩm quyền từ chối;
- “Certified” (Đã xác thực): hồ sơ xác thực đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Doanh nghiệp có thể nộp hồ sơ đăng ký đối với thực phẩm thuộc diện phải được cơ quan có thẩm quyền đề xuất đăng ký.

Các thông tin cơ bản của tài khoản doanh nghiệp, bao gồm tên người dùng, tên doanh nghiệp, quốc gia/vùng lãnh thổ nơi doanh nghiệp đặt trụ sở, mã đăng ký, ý kiến xác thực (lý do trả lại hồ sơ xác thực của doanh nghiệp) đều được hiển thị màu xám và doanh nghiệp không được phép chỉnh sửa. Trường tên cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ nơi doanh nghiệp đặt trụ sở là trường bắt buộc nhập thông tin.

The current status is certified

用户名(Username): WDETEST086

企业名称(Enterprise name): wdtest086

所在国家/地区(Country/Area): 美国-United States of America

所在国家(地区)注册号(Registration number): wdtest086

\*所在国家(地区)主管机构名称(Name of competent authority of the country(region)): American Testing Institute 1

\*申请认证原因(Reasons for submitting the application): rr

认证意见(Certification opinion of competent authority): sasfasfs

提交(commit)

Figure: Account Certification Interface

Nhấp vào nút “Submit” để gửi hồ sơ xác thực đến cơ quan có thẩm quyền. Sau khi gửi, giao diện sẽ chuyển sang trạng thái màu xám và không thể thao tác.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền từ chối xác thực, hồ sơ sẽ được trả lại cho doanh nghiệp để nộp lại. Trường hợp xác thực được phê duyệt, giao diện sẽ chuyển sang trạng thái màu xám và không thể thao tác. Đồng thời, trạng thái xác thực của tài khoản sẽ được hiển thị bằng dòng chữ màu đỏ ở phía trên giao diện.

Sau khi doanh nghiệp đăng nhập lại vào hệ thống, doanh nghiệp có thể đăng ký các sản phẩm thuộc diện phải được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ nơi doanh nghiệp đặt trụ sở đề xuất đăng ký.

#### 4.5. Đặt lại mật khẩu tài khoản

Nhấp vào [Forgot Password] tại giao diện đăng nhập.

进口食品境外生产企业注册管理系统  
China Import Food Enterprises Registration System

Register List EN

LOGIN OR REGISTER

Username

Password

Remember Me

Login

Forgot password? [Create an account](#)

Not a Domestic Manufacturing Enterprise? [Click here](#)

© 2019 WPC - WAFS/CI-REG-SYS  
China Import Food System

Figure: System Login

Truy cập giao diện đặt lại mật khẩu, nhập tên người dùng, địa chỉ thư điện tử đã sử dụng để đăng ký tài khoản và mã xác minh hình ảnh. Sau đó, nhấp vào nút [Send email verification code].

Hệ thống sẽ gửi thư điện tử chứa mã xác minh đến hộp thư điện tử đã đăng ký. Nhập mã xác minh vào trường “E-mail verification code”, sau đó nhấp vào [Submit].

## Mailbox verification

中国电子口岸数据中心 发至 我 [更多](#)

Verification code: **291800** you are using the e-mail service of China Electronic Port( please keep your verification code properly and do not tell others )

Figure: Verification Code

Figure: Reset Password

Sau khi xác minh thư điện tử thành công, hệ thống sẽ chuyển đến giao diện đặt lại mật khẩu.

Nhập mật khẩu mới và xác nhận lại mật khẩu mới bằng cùng một mật khẩu, sau đó nhập vào [Determine]. Hệ thống sẽ hiển thị thông báo cho biết việc thay đổi mật khẩu có thành công hay không.

Lưu ý: Mật khẩu phải có từ 8 đến 16 ký tự và bao gồm ít nhất ba trong các nhóm ký tự sau: chữ cái in hoa, chữ cái in thường, chữ số và ký tự đặc biệt.



Figure: Input new password

Sau khi thay đổi mật khẩu thành công, hệ thống sẽ tự động quay trở lại trang đăng nhập. Người dùng có thể sử dụng mật khẩu mới để đăng nhập vào hệ thống.

## Phần V. Đăng ký hồ sơ

### 5.1. Nộp hồ sơ đăng ký

Sau khi đăng nhập vào hệ thống bằng tài khoản doanh nghiệp nước ngoài, nhấp vào mục “Registration Application” trên menu bên trái và lựa chọn nhóm sản phẩm thuộc phạm vi đăng ký của doanh nghiệp.

Nhóm sản phẩm có thể được tra cứu theo mã HS hoặc tên sản phẩm thông qua chức năng “Product Type Query” (tra cứu mục 5.9 của tài liệu hướng dẫn này).

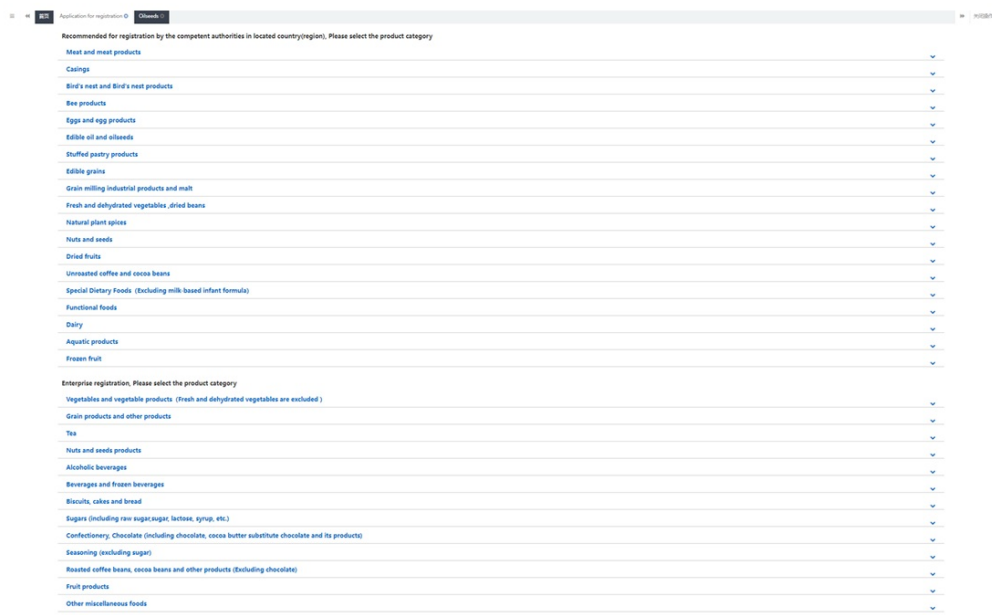


Figure: Product Category Selection for Registration Application

Vui lòng nhập thông tin cơ bản của doanh nghiệp, thông tin liên quan đến sản xuất, danh mục kiểm tra và cam kết, thông tin tài liệu đính kèm, sau đó nộp hồ sơ khai báo của cơ sở sản xuất.

The screenshot displays a web application interface for registration. At the top, there is a navigation bar with 'Application for registration' and 'Oileeds'. Below this, a breadcrumb trail shows 'Basic information', 'Production-related information', 'Check list and statement', and 'Attachment information'. A 'Save' button is visible, and a red status message reads 'current state: Enterprise temporary saved'. The main section is titled 'Basic information of the enterprises' and contains several input fields:

- Country (Region):** A dropdown menu showing '美国-United States of America'.
- Registration number approved by located competent authority:** A text field containing 'wdtest076\_org\_no'.
- Name of the registration approval competent authority:** An empty text field.
- Registration number (in China):** An empty text field.
- Registration date (in China):** An empty text field.
- Registration expiration date (in China):** An empty text field.
- Name of competent authority of the country (region):** A dropdown menu with the text 'Support fuzzy query; please press the space'.
- Plant establishment time:** An empty text field.
- Enterprise name:** A text field containing 'wdtest076.enterprise'.
- State/Province/Territory:** An empty text field.
- Address of manufacturing facility:** An empty text field.
- Legal representative - name:** An empty text field.
- Legal representative - position:** An empty text field.
- Contact person - name:** An empty text field.
- Contact person - phone number:** A text field with a '+' sign and a dropdown menu.
- Contact person - E-mail:** An empty text field.
- Date of reconstruction and expansion:** An empty text field.
- Description of reconstruction and expansion:** A large empty text area.
- Remarks:** A large empty text area.

At the bottom, there is a note: '\*Licensed production certificate issued by the competent authority of the country (region)' and an 'Upload attachments' button.

Figure: Enterprise Basic Information

Sau khi hoàn tất việc nhập đầy đủ các thông tin bắt buộc, nhấp vào [Preview] để hiển thị toàn bộ thông tin đã nhập nhằm kiểm tra và xác nhận. Sau khi xác nhận, nhấp vào [Submit], hệ thống sẽ tự động gửi thông tin đến cơ quan có thẩm quyền hoặc GACC tùy theo nhóm sản phẩm. Nhấp vào [Return] để quay lại giao diện đăng ký.

Application for registration | Current |

Basic information | Production-related information | Check list and statement | Attachment information

Save | delete | current state - Enterprise temporary saved

Attachment information

Tip: ".jpg", ".jpeg", ".gif", ".png", ".bmp", ".pdf" files can be uploaded. The size of single file cannot be exceed 4MB.

Order No.	Attachment type	Required	Attachment name	Actions
1	Licensed production certificate issued by the competent authority of the country (region)	Yes	--	--
2	Product photo	No	--	--
3	Declaration of the manufacturer	Yes	--	--
4	GMO certification document	No	--	--
5	Non-GMO certification document	No	--	--
6	HACCP system hazard analysis worksheet	No	--	--
7	HACCP plan	No	--	--
8	Monitoring record	No	--	--
9	Corrective action records	No	--	--
10	Verification record	No	--	--
11	Processing flow chart	Yes	--	--

Previous page | Preview

---

Application for registration | Current |

Industry

\*Accredited agency

\*Please download the enterprise declaration, and sign as required upload scanned copy

Upload attachments

Attachment information

Tip: ".jpg", ".jpeg", ".gif", ".png", ".bmp", ".pdf" files can be uploaded. The size of single file cannot be exceed 4MB.

Order No.	Attachment type	Required	Attachment name	Actions
1	Licensed production certificate issued by the competent authority of the country (region)	Yes	--	--
2	Product photo	No	--	--
3	Declaration of the manufacturer	Yes	--	--
4	GMO certification document	No	--	--
5	Non-GMO certification document	No	--	--
6	HACCP system hazard analysis worksheet	No	--	--
7	HACCP plan	No	--	--
8	Monitoring record	No	--	--
9	Corrective action records	No	--	--
10	Verification record	No	--	--
11	Processing flow chart	Yes	--	--

Submit | Return

Figure: Preview and Submit

### 5.1.1. Đăng ký theo hình thức được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ đề xuất

Sau khi đăng nhập vào hệ thống bằng tài khoản doanh nghiệp ở nước ngoài, nhấp vào “Registration Application” trên menu bên trái và lựa chọn nhóm sản phẩm mà doanh nghiệp đề nghị đăng ký.

Application for registration ID: [Blank]

Recommended for registration by the competent authorities in located country(region). Please select the product category

- Meat and meat products
- Casings
- Bird's nest and Bird's nest products
- Bee products
- Eggs and egg products
- Edible oil and oilseeds
- Stuffed pastry products
- Edible grains
- Grain milling industrial products and malt
- Fresh and dehydrated vegetables, dried beans
- Natural plant spices
- Nuts and seeds
- Dried fruits
- Unroasted coffee and cocoa beans
- Special Dietary Foods (Excluding milk-based infant formula)
- Functional foods
- Dairy
- Aquatic products
- Frozen fruit

Enterprise registration. Please select the product category

- Vegetables and vegetable products (Fresh and dehydrated vegetables are excluded)
- Grain products and other products
- Tea
- Nuts and seeds products
- Alcoholic beverages
- Beverages and frozen beverages
- Biscuits, cakes and bread
- Sugars (including raw sugar, sugar, lactose, syrup, etc.)
- Confectionery, Chocolate (including chocolate, cocoa butter substitute chocolate and its products)
- Seasoning (excluding sugar)
- Roasted coffee beans, cocoa beans and other products (Excluding chocolate)
- Fruit products
- Other miscellaneous foods

Figure: Product Category Selection for Registration Application

Doanh nghiệp sản xuất ở nước ngoài thuộc 18 nhóm thực phẩm phải được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ nơi doanh nghiệp đặt trụ sở đề xuất đăng ký với GACC, gồm: thịt và các sản phẩm thịt; ruột sấy (vỏ bọc xúc xích); yến sào và các sản phẩm từ yến; sản phẩm từ ngành ong; trứng và các sản phẩm từ trứng; dầu mỡ thực phẩm; mỳ/bánh có nhân; ngũ cốc dùng làm thực phẩm; sản phẩm công nghiệp bột ngũ cốc và mạch nha; rau tươi, rau sấy khô và đậu khô; các loại hạt và hạt giống; quả khô; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; thực phẩm bảo vệ sức khỏe; sản phẩm sữa; thủy sản; gia vị; hạt cà phê và hạt ca cao chưa rang.

Doanh nghiệp sản xuất thực phẩm ở nước ngoài không thuộc 18 nhóm thực phẩm nêu trên thực hiện đăng ký trực tiếp với GACC.

#### 5.1.1.1. Giới thiệu quy trình đăng ký (ví dụ: mỳ/bánh có nhân nguồn gốc thực vật)

Quy trình đăng ký:

##### 1. Quy trình phê duyệt thông thường:

Nhập thông tin → Xem trước → Gửi cơ quan có thẩm quyền → Được cơ quan có thẩm quyền đề xuất → Được GACC phê duyệt (doanh nghiệp được cấp mã đăng ký Trung Quốc).

##### 2. Quy trình bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền

Nhập thông tin → Xem trước → Gửi cơ quan có thẩm quyền → Được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa → Sửa đổi hồ sơ và gửi lại cho cơ quan có thẩm quyền → Được cơ quan có thẩm quyền đề xuất → Được GACC phê duyệt (doanh nghiệp được cấp mã đăng ký Trung Quốc).

### 3. Quy trình xử lý hồ sơ bị cơ quan có thẩm quyền hoặc GACC trả lại/từ chối

Nhập thông tin → Xem trước → Gửi cơ quan có thẩm quyền → Bị cơ quan có thẩm quyền từ chối (có thể tra cứu lý do từ chối tại mục “Integrated query application form query”).

**Lưu ý:** Hồ sơ bị cơ quan có thẩm quyền từ chối sẽ không được phép chỉnh sửa và nộp lại trên hồ sơ đăng ký ban đầu. Tuy nhiên, doanh nghiệp được phép nộp hồ sơ đăng ký mới.

### Các chức năng chính:

1. Save: Có thể tạm lưu các thông tin đã nhập, bao gồm thông tin cơ bản của doanh nghiệp, thông tin liên quan đến sản xuất, danh mục kiểm tra và cam kết, cũng như thông tin tài liệu đính kèm. Dữ liệu được tạm lưu có thể bị xóa hoặc gửi đến cơ quan có thẩm quyền. Đối với dữ liệu ở trạng thái bổ sung, chỉnh sửa sau khi được cơ quan có thẩm quyền trả lại, doanh nghiệp có thể tiếp tục chỉnh sửa và cập nhật thông tin.

The screenshot shows a web form for 'Enterprise Basic Information'. At the top, there are navigation tabs: 'Basic information', 'Production-related information', 'Check list and statement', and 'Attachment Information'. The 'Basic information' tab is active. Below the tabs, there are two buttons: 'Save' (highlighted in blue) and 'delete'. A status message reads 'current state: Enterprise temporary saved'. The form is divided into several sections:

- Basic information of the enterprises:**
  - Country (Region): 美国-United States of America
  - Registration number approved by located competent authority: wdtest076\_org\_no
  - Name of the registration approval competent authority: [empty]
  - Registration number (in China): [empty]
  - Registration date (in China): [empty]
  - Registration expiration date (in China): [empty]
  - Name of competent authority of the country (region): Support fuzzy query, please press the space
  - Plant establishment time: [empty]
  - Enterprise name: wdtest076.enterprise
  - State/Province/Territory: [empty]
  - Address of manufacturing facility: [empty]
  - Legal representative - name: [empty]
  - Legal representative - position: [empty]
  - Contact person - name: [empty]
  - Contact person - phone number: [empty]
  - Contact person - E-mail: [empty]
  - Date of reconstruction and expansion: [empty]
- Description of reconstruction and expansion:** [empty text area]
- Remarks:** [empty text area]
- Licensed production certificate issued by the competent authority of the country (region):** [empty]

At the bottom, there is an 'Upload attachments' button.

Figure: Enterprise Basic Information

2. Preview: Sau khi hoàn tất việc nhập liệu, nhấp vào [Preview] ở cuối trang “Attachment Information Page”, hệ thống sẽ chuyển sang chế độ xem trước và hiển thị đồng thời cả bốn biểu mẫu. Đây là bước chuẩn bị trước khi gửi hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền.

Application for registration | Olseeds

Basic information | Production-related information | Check list and statement | **Attachment information**

Save delete current state: Enterprise temporary saved

Attachment information

Tips: \*.jpg|.jpeg|.gif|.png|.bmp|.pdf files can be uploaded. The size of single file cannot exceed 4MB.

Order No.	Attachment type	Required	Attachment name	Actions
1	Licensed production certificate issued by the competent authority of the country (region)	Yes	-	-
2	Product photo	No	-	-
3	Declaration of the manufacturer	Yes	-	-
4	GMO certification document	No	-	-
5	Non-GMO certification document	No	-	-
6	HACCP system hazard analysis worksheet	No	-	-
7	HACCP plan	No	-	-
8	Monitoring record	No	-	-
9	Corrective action records	No	-	-
10	Verification record	No	-	-
11	Processing flow chart	Yes	-	-

Previous page Preview

Figure: Attachment Information

3. Submit: Sau khi nhấp vào nút “Preview”, hệ thống sẽ hiển thị nút “Submit” để người dùng gửi dữ liệu hồ sơ đăng ký đã được tạm lưu đến cơ quan có thẩm quyền xem xét. Dữ liệu đã gửi đến cơ quan có thẩm quyền sẽ không thể tiếp tục chỉnh sửa.

Application for registration | Olseeds

factory

\*Accredited agency

\*Please download the [enterprise declaration](#), and sign as required, upload scanned copy

Upload attachments

Attachment information

Tips: \*.jpg|.jpeg|.gif|.png|.bmp|.pdf files can be uploaded. The size of single file cannot exceed 4MB.

Order No.	Attachment type	Required	Attachment name	Actions
1	Licensed production certificate issued by the competent authority of the country (region)	Yes	-	-
2	Product photo	No	-	-
3	Declaration of the manufacturer	Yes	-	-
4	GMO certification document	No	-	-
5	Non-GMO certification document	No	-	-
6	HACCP system hazard analysis worksheet	No	-	-
7	HACCP plan	No	-	-
8	Monitoring record	No	-	-
9	Corrective action records	No	-	-
10	Verification record	No	-	-
11	Processing flow chart	Yes	-	-

Submit Return

Figure: Preview and Submit

4. Return: Chuyển về chế độ hiển thị theo từng trang riêng biệt và thoát khỏi chế độ xem trước.

5. Delete: Sau khi hoàn tất nhập liệu và tạm lưu, có thể nhấp vào nút “Delete” để xóa dữ liệu hiện tại. Dữ liệu đã xóa sẽ không thể khôi phục.

#### 5.1.1.2. Hướng dẫn nhập liệu

Trong giao diện hệ thống, các trường bắt buộc được đánh dấu bằng dấu \*. Nội dung của các trường thông tin chính được mô tả như sau.

Application for registration Kangaroo meat products

Basic information Production information Check list and statement Attachment Information

Save current state: Sending to the GACC

Enterprises applying for registration through this system shall be overseas manufacturers of production, processing, and storage. Trading companies and other non-qualifying entities are exempt from registration via this system.

Basic information of the manufacturer

Country (Region) Registration number for food production approval issued by the competent food safety authority in the country/region of origin Name of the registration and approval competent authority of the country or region

Registration number (In China) Registration date (In China) Registration expiration date (In China)

\*Name of competent authority of the country or region \*Plant establishment date \*Manufacturer name

\*State/Province/Territory \*Street address of manufacturing facility

\*Legal representative - Name Legal representative - Telephone number Legal representative - E-Mail address

\*Contact person - Name \*Contact person - Telephone number \*Contact person - E-Mail address

Remarks

\*Production Licensed issued by the competent food safety authority in the country/region or origin Upload attachments

Next page

Figure: Enterprise Registration Application Interface—Basic information

- Số đăng ký do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ phê duyệt: hệ thống sẽ tự động điền theo “mã đăng ký của quốc gia/vùng lãnh thổ” do người dùng khai báo khi tạo tài khoản.
- Tên cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đăng ký của quốc gia/vùng lãnh thổ: cơ quan chính thức ở nước ngoài đã phê duyệt việc thành lập doanh nghiệp, tức cơ quan của quốc gia/vùng lãnh thổ đã cấp “mã đăng ký của quốc gia/vùng lãnh thổ”. Đây là trường thông tin không bắt buộc.
- Tên cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ: tên cơ quan đã cấp tài khoản người dùng cho doanh nghiệp. Nhập vào ô trống hoặc biểu tượng tam giác ở bên phải để lựa chọn.
- Mã đăng ký (tại Trung Quốc)/Ngày đăng ký (tại Trung Quốc)/Ngày hết hạn đăng ký (tại Trung Quốc): các trường thông tin này không thể nhập khi khai báo hồ sơ và sẽ được GACC cấp sau khi hồ sơ đăng ký được phê duyệt. Có thể tra cứu các thông tin này thông qua chức năng “Application Form Query”.
- Tên doanh nghiệp: là trường thông tin bắt buộc, được hệ thống tự động điền dựa trên thông tin của tài khoản người dùng. Trường thông tin này có thể chỉnh sửa, tuy nhiên không khuyến nghị thay đổi.

Application for registration Stuffed pastry products

Basic Information Production-related information Check list and statement Attachment Information

Save Delete current state - Enterprise temporary saved

Enterprises applying for registration through this system shall be overseas manufacturers of production, processing and storage. Trading companies and other non-qualifying entities are exempt from registration via this system.

\*Products to be registered/added to China

+Add

Or...	Product name	HS/CIQ code	Product brand	Latin name	Design capacity	Process capacity	Actions
No matching records found							

\*Trade with China in the last two years

\*Exportation to China in the last two years

Yes  No

+Add

Or...	Product name	Time of last export to China	Export quantity	Actions
No matching records found				

Export trade history in recent 2 years

+Add

Or...	Product name	Year	Country(Region)	Export quantity	Actions
No matching records found					

\*Raw material/ingredient information

+Add

Or...	Product name	Raw material	Material type	Country(Region)	Proportion	Actions
No matching records found						

Figure: Enterprise Registration Application Interface-Production-related information 1

Application for registration Stuffed pastry products

+Add

Or...	Product name	Raw material	Material type	Country(Region)	Proportion	Actions
No matching records found						

\*Use situation of pesticide

\*Utilization of pesticides

Use of pesticides  No pesticides used

+Add

Or...	Product name	Chinese name	English name	Actions
No matching records found				

Production correspondence

+Add

Or...	Specific products for export to China	Name of affiliated company	Registration number	Actions
No matching records found				

Water is used during production and processing

\*Whether water is used during production and processing

Yes  No

Human resources

\*Total number of employees

\*Number of management and technical personnel

\*Number of official inspection and quarantine personnel in the factory

\*Representative agency

Previous page Next page

Figure: Enterprise Registration Application Interface-Production-related information 2

The screenshot shows a web application interface for registration. A modal window titled "Products to be registered/added to China" is open over a registration form. The modal contains the following fields and options:

- Production type:** Radio buttons for  production,  processing, and  storage.
- Any questions about the HS / CIQ code of the product?** [Click here](#) to query the product type.
- HS/CIQ code:** Two dropdown menus, both showing "Support fuzzy query, please".
- Specific products for export to China:** A text input field.
- Product brand:** A text input field.
- Latin name:** A text input field.
- Number of storage warehouse:** A text input field.
- Capacity of storage warehouse:** A text input field.

At the bottom of the modal are "Save" and "Reset" buttons. Below the modal, a table header is visible with columns: Or..., Product name, HS/CIQ code, Product brand, Latin name, Design capacity, Process capacity, and 操作. The table content shows "No matching records found".

Figure: Interface for “Products to be registered/added to China”

- Sản phẩm đăng ký/bổ sung đăng ký tại Trung Quốc: là trường thông tin bắt buộc. Sau khi nhấp vào “Add”, giao diện nhập liệu sẽ hiển thị. Mỗi giao diện chỉ cho phép nhập thông tin của một sản phẩm. Trường hợp cần nhập nhiều sản phẩm, cần lưu thông tin sản phẩm đã nhập trước đó, sau đó nhấp lại vào “Add” để tiếp tục bổ sung. (Đối với đăng ký sản phẩm thủy sản, không yêu cầu nhập sản phẩm cụ thể. Chi tiết thực hiện theo giao diện hệ thống.)

The screenshot shows the "Trade with China in the last two years" section of the registration form. It includes the following elements:

- Buttons: "Save" and "Delete".
- Message: "current state : Enterprise temporary saved".
- Information: "Enterprises applying for registration through this system shall be overseas manufacturers of production, processing, and storage. Trading companies and other non-qualifying entities are exempt from registration via this system." (highlighted in yellow).
- Section: "Products to be registered/added to China" with an "Add" button.
- Table: A table with columns: Or..., Product name, HS/CIQ code, Product brand, Latin name, Design capacity, Process capacity, and Actions. The content shows "No matching records found".
- Section: "Trade with China in the last two years".
- Section: "Exportation to China in the last two years" with radio buttons for  Yes and  No.
- Section: "Add" button.
- Table: A table with columns: Or..., Product name, Time of last export to China, Export quantity, and Actions. The content shows "No matching records found".

The "Yes" radio button and the "Add" button for the second table are highlighted with a red box.

Figure: Selection of Trade with China in Recent 2 Years

Figure: Form of Trade with China in Recent 2 Years

- Tình hình thương mại với Trung Quốc trong 02 năm gần nhất: là trường thông tin bắt buộc. Trường hợp chọn “Yes” thì phải khai báo thông tin; trường hợp chọn “No” thì không bắt buộc khai báo. Sau khi chọn “Yes”, biểu mẫu về tình hình thương mại với Trung Quốc trong 02 năm gần nhất sẽ hiển thị. Nhấp vào “Add” để mở giao diện nhập liệu về tình hình thương mại với Trung Quốc trong 02 năm gần nhất. Các tùy chọn tại trường “Specific products to be exported to China” được hệ thống tự động tạo theo nội dung đã khai báo tại trường “Specific products to be exported to China” trong mục “Products to be registered/added to China”.

Figure: Interface for Adding the Information about Raw Material/Ingredient

- Biểu mẫu thông tin nguyên liệu/thành phần: là trường thông tin không bắt buộc. Nhấp vào “Add” để chuyển đến trang “Raw material/ingredient information”. Các tùy chọn tại trường “Specific products to be exported to China” được hệ thống tự

động tạo theo nội dung đã khai báo tại trường “Specific products to be exported to China” trong mục “Products to be registered/added to China”.

- Biểu mẫu về tình hình sử dụng thuốc bảo vệ thực vật: là trường thông tin bắt buộc. Trường hợp chọn “No pesticides used” thì không cần khai báo biểu mẫu; trường hợp chọn “Use of pesticides” thì phải khai báo biểu mẫu bên dưới. Nhấp vào “Add” để chuyển đến trang nhập thông tin về tình hình sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. Các tùy chọn tại trường “Specific products to be exported to China” được hệ thống tự động tạo theo nội dung đã khai báo tại trường “Specific products to be exported to China” trong mục “Products to be registered/added to China”.

- Đối chiếu quy trình sản xuất: là trường thông tin bắt buộc. Nhấp vào “Add” để chuyển đến trang “Production correspondence”. Các tùy chọn tại trường “Specific products to be exported to China” được hệ thống tự động tạo theo nội dung đã khai báo tại trường “Specific products to be exported to China” trong mục “Products to be registered/added to China”.

Figure: Check List and Statement

- Cam kết của doanh nghiệp: cần tải xuống mẫu “enterprise declaration”, ký tên, đóng dấu, sau đó tải lên bản scan tại đây.

Application for registration Stuffed pastry products

Basic Information Production-related Information Check list and statement Attachment Information

Save Delete current state: Enterprise temporary saved

Enterprises applying for registration through this system shall be overseas manufacturers of production, processing, and storage. Trading companies and other non-qualifying entities are exempt from registration via this system.

Attachment information

Tips:

1. \*.jpg, \*.jpeg, \*.gif, \*.png, \*.bmp, \*.pdf files can be uploaded. The size of single file cannot exceed 4MB.

2. Please return to the information entry page or enter the preview page to supplement the attachment.

Order No.	Attachment type	Required	Attachment name	Actions
1	Licensed production certificate issued by the competent authority of the country (region)	Yes	-	-
2	Declaration of the manufacturer	Yes	Tulips.jpg	Delete Download
3	Description of the specific production/processing flow	Yes	-	-
4	Product photo	No	-	-
5	GMO certification document	No	-	-
6	Non-GMO certification document	No	-	-
7	HACCP system hazard analysis worksheet	No	-	-
8	HACCP plan	No	-	-
9	Monitoring record	No	-	-
10	Corrective action records	No	-	-
11	Verification record	No	-	-

Previous page Preview

Figure: Attachment Information

- Thông tin tài liệu đính kèm: mục này tổng hợp và hiển thị chi tiết các tài liệu đính kèm được tải lên tại các trang “Basic information”, “Production-related information” và “Check list and statement”.

### 5.1.2. Đăng ký theo hình thức doanh nghiệp tự đăng ký

Doanh nghiệp sản xuất thực phẩm ở nước ngoài (không thuộc 18 nhóm thực phẩm) phải được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ đề xuất đăng ký sẽ tự thực hiện đăng ký với GACC.

Sau khi đăng nhập vào hệ thống bằng tài khoản doanh nghiệp ở nước ngoài, nhập vào “Application for registration” trên menu bên trái và lựa chọn sản phẩm mà doanh nghiệp được phép đăng ký với GACC.

Ví dụ: “Sugars (including raw sugar, lactose, syrup, etc.) – Sugar” (Đường (bao gồm đường thô, đường lactose, siro, v.v.) – Đường)

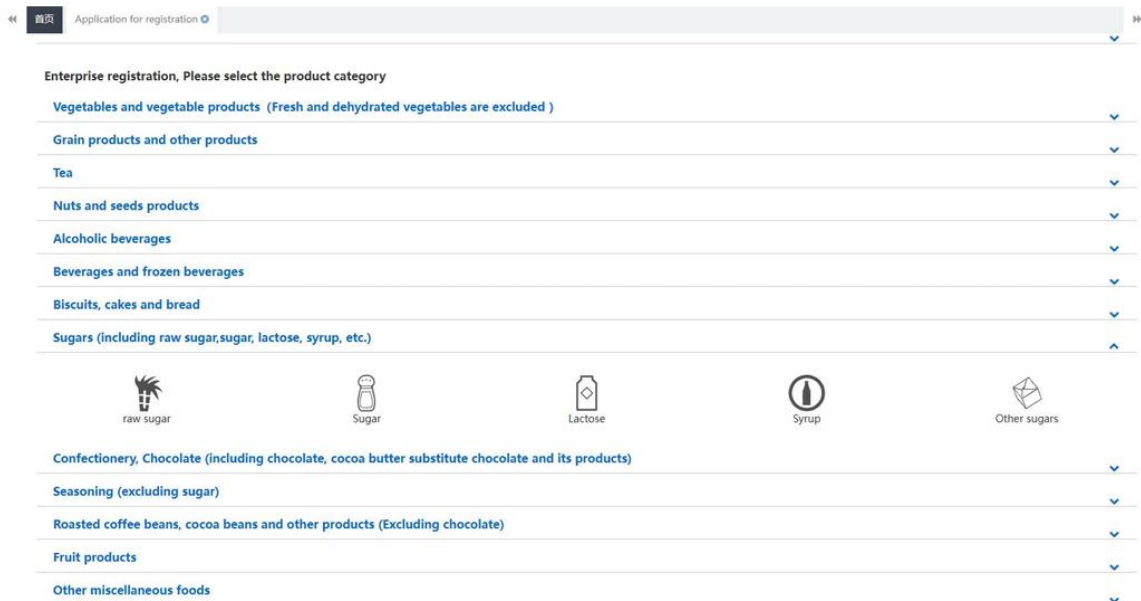


Figure: Product Category Selection for Registration Application

### 5.1.2.1. Giới thiệu quy trình đăng ký (Ví dụ: Sugars (including raw sugar, lactose, syrup, etc.) -Sugar)

Quy trình đăng ký:

#### 1. Quy trình phê duyệt thông thường

Nhập thông tin → Xem trước → Gửi GACC → Được GACC phê duyệt (doanh nghiệp được cấp mã đăng ký Trung Quốc).

#### 2. Quy trình xử lý hồ sơ khi GACC yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa

Nhập thông tin → Xem trước → Gửi hồ sơ → Được GACC yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa → Sửa đổi hồ sơ và gửi lại → Được GACC phê duyệt (doanh nghiệp được cấp mã đăng ký Trung Quốc).

#### 3. Quy trình xử lý hồ sơ bị GACC trả lại/từ chối

Nhập thông tin → Xem trước → Gửi hồ sơ → Bị GACC từ chối (có thể tra cứu lý do từ chối tại mục “Customs receipt” thông qua chức năng “Integrated query”).

#### Các chức năng chính:

Submit: dữ liệu hồ sơ đăng ký được gửi đến GACC để xem xét.

Các chức năng khác như xóa và tra cứu về cơ bản giống với các chức năng trên trang đăng ký theo hình thức được cơ quan có thẩm quyền đề xuất đăng ký với GACC.

**Lưu ý:** Hồ sơ bị GACC từ chối sẽ không được phép chỉnh sửa để nộp lại trên hồ sơ đăng ký ban đầu. Tuy nhiên, doanh nghiệp được phép nộp hồ sơ đăng ký mới.

### 5.1.2.2. Hướng dẫn nhập liệu

Trước tiên, xác nhận thông tin “Declaration”. Sau khi lựa chọn đầy đủ các nội dung, nhấp vào [Next Page].

Application for registration Sugar

Declaration information Basic information Production-related information Attachment Information

Save Delete current state : Enterprise temporary saved

Enterprises applying for registration through this system shall be overseas manufacturers of production, processing, and storage. Trading companies and other non-qualifying entities are exempt from registration via this system.

Enterprise Commitments:

- (1) The applicant entity must be a manufacturer engaged in production, processing, or an operator of a cold storage facility (Note: Trading companies, non-manufacturing entities, or ordinary storage facilities need not apply for registration).
- (2) Approved by and under the effective supervision of the competent food safety authority in the country/region of origin.
- (3) The production of such food is approved by the competent food safety authority in the country/region of origin with valid certification (corresponding to the uploaded "Production License issued by the competent food safety authority in the country/region of origin").
- (4) Has established an effective food safety, hygiene management, and protection system; legally produces and exports in the country/region of origin; and guarantees that food exported to China complies with relevant Chinese laws, regulations, and national food safety standards.
- (5) The application information matches the submitted supporting documents in content and authenticity. If inconsistencies or false declarations are found, the applicant shall bear all legal consequences, including revocation of China registration, product rejection/destruction, and investigation by the competent food safety authority in the country/region of origin.
- (6) Will cooperate with the General Administration of Customs of China (GACC) in food safety assessment reviews.
- (7) Will actively comply with all GACC requests during assessment, including providing additional verification materials or facilitating verification of submitted documents by the competent food safety authority in the country/region of origin.
- (8) Proactively fulfills food safety responsibilities. Upon identifying food safety risks or non-compliance with registration requirements, shall suspend exports to China and implement corrective measures until full compliance is achieved.

Next page

Figure: Declaration information

Truy cập các giao diện “Basic Enterprise Information” và “Production-related Information” để nhập dữ liệu. Trong giao diện hệ thống, các trường bắt buộc được đánh dấu bằng dấu \*. Nội dung của các trường thông tin chính được mô tả như sau:

Application for registration Sugar

Declaration information Basic information Production-related information Attachment Information

Save Delete current state : Enterprise temporary saved

Enterprises applying for registration through this system shall be overseas manufacturers of production, processing, and storage. Trading companies and other non-qualifying entities are exempt from registration via this system.

Basic information of the manufacturer

*Country (Region)	*Registration number for food production approval issued by the competent food safety authority in the country/region of origin	*Manufacturer name
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text" value="wdtest0912"/>
Registration number (In China)	Registration date (In China)	Registration expiration date (In China)
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
*Name of the registration and approval competent authority of the country or region	Other name of the registration and approval competent authority of the country or region	
<input type="text"/>	<input type="text"/>	
*State/Province/Territory	*Street address of manufacturing facility	
<input type="text"/>	<input type="text"/>	
*Annual capacity of actual production/processing (tons/year)	*Legal representative - Name	
<input type="text"/>	<input type="text"/>	
*Contact person - Name	*Contact person - Telephone number	*Contact person - E-Mail address
<input type="text"/>	+ <input type="text"/> - <input type="text"/>	<input type="text"/>

Figure: Basic information 1

The screenshot shows a web form titled "Application for registration" for "Sugar". The form is divided into several sections:

- Contact person details:** Fields for Name, Telephone number, and E-Mail address. Below these are fields for "Contact person within China" and their respective phone number and email address.
- Production type:** Radio buttons for Production, Processing, and Storage.
- Food Safety Management System (FSMS):** A section asking "Whether relevant system certifications have been obtained?" with Yes/No radio buttons. Below it, a field for "Name of the Food Safety Management System" and a list of certification types: HACCP, GMP, ISO, FSSC, SQF, GHP, IFS, BRCGS, and Others (checked).
- Other FSMS name:** A text field for "Other name of the Food Safety Management System".
- Production facilities:** A field for "Production facilities of reconstruction and extension".
- Documents:** A field for "Documents of the Food Safety Management System" with an "Upload attachments" button.
- Remarks:** A large text area for "Remarks".
- Production License:** A field for "Production Licensed issued by the competent food safety authority in the country/region or origin" with an "Upload attachments" button.

At the bottom of the form, there are "Previous page" and "Next page" navigation buttons.

Figure: Basic information 2

- Số đăng ký do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ phê duyệt: hệ thống sẽ tự động điền theo “mã đăng ký của quốc gia/vùng lãnh thổ” do người dùng khai báo khi tạo tài khoản.
- Tên cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đăng ký của quốc gia/vùng lãnh thổ: cơ quan chính thức ở nước ngoài đã phê duyệt việc thành lập doanh nghiệp, tức cơ quan của quốc gia/vùng lãnh thổ đã cấp “mã đăng ký của quốc gia/vùng lãnh thổ”. Đây là trường thông tin không bắt buộc.
- Mã đăng ký (tại Trung Quốc)/Ngày đăng ký (tại Trung Quốc)/Ngày hết hạn đăng ký (tại Trung Quốc): là mã đăng ký của doanh nghiệp tại Trung Quốc được cấp sau khi GACC phê duyệt. Các trường thông tin này không thể nhập khi khai báo hồ sơ và sẽ được GACC cấp sau khi hồ sơ đăng ký được phê duyệt. Có thể tra cứu các thông tin này thông qua chức năng “application form query”.
- Tên doanh nghiệp: là trường thông tin bắt buộc, được hệ thống tự động điền dựa trên thông tin của tài khoản người dùng. Trường thông tin này có thể chỉnh sửa, tuy nhiên không khuyến nghị thay đổi.
- Loại hình sản xuất: là trường thông tin bắt buộc. Trường hợp lựa chọn “Storage” (Lưu kho), phải khai báo thêm “Number of Storage facilities (unit)” (Số lượng của hàng hóa) và “Capacity of storage facilities (cubic meters)” (Khối lượng của hàng hóa).
- Tình trạng chứng nhận hệ thống quản lý liên quan: là trường thông tin không bắt buộc. Trường hợp chọn “Yes”, trường “Name of the Food Safety Management System” sẽ trở thành trường thông tin bắt buộc. Trường hợp chọn “Others”, trường “Other name of the Food Safety Management System” sẽ trở thành trường thông tin bắt buộc phải khai báo.

- Giấy phép sản xuất do cơ quan có thẩm quyền về an toàn thực phẩm của quốc gia/vùng lãnh thổ xuất xứ cấp: là trường thông tin bắt buộc. Cần tải lên tài liệu đính kèm có liên quan để chứng minh.

The screenshot displays a web application interface for registration information. The main navigation tabs are Declaration Information, Basic Information, Production-related Information (selected), and Attachment Information. The current state is 'Enterprise temporary saved'. A notice states: 'Enterprises applying for registration through this system shall be overseas manufacturers of production, processing, and storage. Trading companies and other non-qualifying entities are exempt from registration via this system.' Below this, there are sections for 'Products to be registered to China' (Sugar) and 'Registered product category' (Sugar). The 'Production and processing situation' section includes several upload buttons: Processing flow chart, Actual Product Photos, Product Label Sample, List of Ingredients, Floor plan of the enterprise's factory, workshop, and cold storage freezer, Export Records for the last 3 times, Inspection Records from the Past 1 Year by the Competent Authorities, and Other support materials. At the bottom, there are 'Previous page' and 'Next page' navigation buttons.

Figure: Production-related information

- Nhóm sản phẩm đăng ký: là trường thông tin bắt buộc, được hệ thống tự động điền và không thể chỉnh sửa.

- Tình hình sản xuất, chế biến: bao gồm sơ đồ quy trình chế biến, ảnh thực tế của sản phẩm, mẫu nhãn sản phẩm, danh mục thành phần, sơ đồ mặt bằng nhà máy, phân xưởng và kho lạnh của doanh nghiệp, hồ sơ xuất khẩu của 03 lần gần nhất, hồ sơ kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền trong 01 năm gần nhất và các tài liệu hỗ trợ khác (đây là các mục không bắt buộc; doanh nghiệp có thể tải lên tùy theo tình hình thực tế).

Application for registration Sugar

Declaration information Basic information Production-related information Attachment Information

Save Delete current state: Enterprise temporary saved

Enterprises applying for registration through this system shall be overseas manufacturers of production, processing, and storage. Trading companies and other non-qualifying entities are exempt from registration via this system.

Attachment information

Tips:

1. \*.jpg|.jpeg|.gif|.png|.bmp|.pdf files can be uploaded. The size of single file cannot exceed 4MB.

2. Please return to the information entry page or enter the preview page to supplement the attachment.

Order No.	Attachment type	Required	Attachment name	Actions
1	Licensed production certificate issued by the competent authority of the country (region)	Yes	-	-
2	Actual Product Photos	No	-	-
2	Processing Flow chart	No	Tulips.jpg	Delete Download
4	Floor Plans of the Enterprise's Factory Premises, Workshops, or Cold Storage Facilities	No	-	-
5	Product Label Sample	No	-	-
6	List of Ingredients	No	-	-
7	Export Records for the last 3 times	No	-	-
8	Inspection Records from the Past 1 Year by the Competent Authorities	No	-	-
9	Other support materials	No	-	-
10	System Certification Documents(HACCP)	No	-	-
11	System Certification Documents(GMP)	No	-	-
12	System Certification Documents(SO)	No	-	-
13	System Certification Documents(FSSC)	No	-	-
14	System Certification Documents(SQP)	No	-	-
15	System Certification Documents(GHP)	No	-	-
16	System Certification Documents(IFS)	No	-	-
17	System Certification Documents(BRCGS)	No	-	-
18	System Certification Documents(Others)	No	-	-

Previous page Preview

Figure: Attachment Information

- Thông tin tài liệu đính kèm: mục này tổng hợp và hiển thị chi tiết các tài liệu đính kèm được tải lên tại các trang “Basic information” và “Production-related information”. Người dùng có thể thực hiện thao tác xóa hoặc tải xuống tài liệu.

## 5.2. Sửa đổi thông tin đăng ký

Trường hợp thông tin đăng ký của doanh nghiệp sản xuất ở nước ngoài có thay đổi, trong thời hạn đăng ký còn hiệu lực, doanh nghiệp có thể nộp đề nghị sửa đổi thông tin đăng ký đến GACC.

Doanh nghiệp đăng nhập vào hệ thống, nhấp vào mục “変更注册” trên menu bên trái; hệ thống sẽ hiển thị các đăng ký tại Trung Quốc còn hiệu lực mà doanh nghiệp đã được cấp.

**Lưu ý:** Trường hợp vẫn còn thủ tục sửa đổi, hủy đăng ký hoặc thu hồi đăng ký chưa hoàn tất thì không được phép nộp hồ sơ mới.

Application information management

Product range

[Q Inquire](#) [Reset](#)

Order...	Application serial number	Product category	Registration number in China	Expiration date	Actions
1	OPT202200000124945	Vegetables and vegetable products (Fresh and dehydrated vegetables are excluded)	CUSA19012204140001	2027-04-14	<a href="#">Modify</a>
2	OPT202200000124983	Other sweets, chocolates	CUSA27032204140001	2027-04-14	<a href="#">Modify</a>
3	MET202200000123229	Mutton products	CUSA01032201200001	2027-01-20	<a href="#">Modify</a>
4	SPE202100000123149	Infants Supplementary Foods	CUSA15032201190001	2027-01-19	<a href="#">Modify</a>
5	SPE202200000123217	Unroasted coffee beans	CUSA14012201100001	2027-01-10	<a href="#">Modify</a>

Showing 1 to 5 of 21 rows 5 rows per page

Figure: Query - Applications that can be Modified

Chọn đăng ký cần sửa đổi và nhấp vào [Modify] để truy cập trang đề nghị sửa đổi. Vui lòng lần lượt chỉnh sửa các thông tin thay đổi và tải lên các tài liệu chứng minh liên quan đến nội dung thay đổi.

Application for modification

Vegetables and vegetable products (Fresh and dehydrated vegetables are excluded)

[Save](#) [Delete](#) current state - Enterprise temporary saved

Basic information of the enterprises

\*Country (Region)  
United States of America

\*Registration number approved by local competent authority  
wtxtest052

Name of the registration approval competent authority  
所在地国家 (地区) 注册批准机构名称

Registration number (in China)  
CUSA19012204140001

Registration date (in China)  
2022-04-14

Registration expiration date (in China)  
2027-04-14

\*Enterprise name  
wtxtest052

\*Plant establishment time  
2022-03-01

\*State/Province/Territory  
州

\*Address of manufacturing facility  
生产场所地址

\*Legal representative - name  
姓名

\*Legal representative - contact number  
+ 1 3605881515

\*Legal representative - E-mail  
soxox@1.com

\*Contact person - name  
姓名

\*Contact person - phone number  
+ 1 3608005121

\*Contact person - E-mail  
test@1.com

Date of reconstruction and expansion

Item of reconstruction and expansion

Production facilities of reconstruction and expansion

Remarks

\*Licensed production certificate issued by the competent authority of the country (region)  
[Upload attachments](#)

Qualification obtained of Registered in China

Order NO.	Registration number (in China)	HS/CIQ code	Product name	Registration date (in China)	Actions
1	CUSA19012204140001	8710210000999	越野车	2022-04-14	<a href="#">Delete</a>

Showing 1 to 1 of 1 rows

Figure: Modification entry interface

Nhấp vào [Preview] để xem trước hồ sơ sửa đổi. Sau khi xác nhận, nhấp vào [Submit] và chờ xem xét, kiểm tra. Nhấp vào [Return] để quay lại giao diện đề nghị sửa đổi. Trường hợp đăng ký theo hình thức được cơ quan có thẩm quyền đề xuất, hồ sơ đề nghị sửa đổi sẽ được chuyển đến cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ nơi doanh nghiệp đặt trụ sở để xem xét, kiểm tra trước khi đề xuất lên GACC.

Trường hợp đăng ký theo hình thức tự đăng ký, hồ sơ đề nghị sửa đổi do doanh nghiệp nộp sẽ được chuyển đến GACC để xem xét, kiểm tra.

*5.2.1. Đề nghị sửa đổi đối với đăng ký theo hình thức được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ đề xuất*

*5.2.1.1. Giới thiệu quy trình sửa đổi (ví dụ: ruột sậy)*

Quy trình sửa đổi:

1. Quy trình phê duyệt thông thường

Nhập thông tin → Xem trước → Gửi cơ quan có thẩm quyền → Được cơ quan có thẩm quyền đề xuất → Được GACC phê duyệt (thông tin đăng ký sẽ được cập nhật theo nội dung sửa đổi mới nhất đã nộp).

2. Quy trình xử lý hồ sơ khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa

Nhập thông tin → Xem trước → Gửi cơ quan có thẩm quyền → Được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa → Sửa đổi hồ sơ và gửi lại cho cơ quan có thẩm quyền → Được cơ quan có thẩm quyền đề xuất → Được GACC phê duyệt (thông tin đăng ký sẽ được cập nhật theo nội dung sửa đổi mới nhất đã nộp).

3. Quy trình xử lý hồ sơ bị cơ quan có thẩm quyền trả lại (không đề xuất) hoặc không được GACC phê duyệt

Nhập thông tin → Xem trước → Gửi cơ quan có thẩm quyền → Bị cơ quan có thẩm quyền trả lại hồ sơ (không đề xuất đăng ký).

Nhập thông tin → Xem trước → Gửi cơ quan có thẩm quyền → Cơ quan có thẩm quyền gửi hồ sơ đến GACC → Không được GACC phê duyệt (có thể tra cứu lý do từ chối thông qua mục “Application form query” trong chức năng “Integrated query”; sau đó lựa chọn lại đăng ký đã được phê duyệt tại trang “Application for modification” để nộp hồ sơ sửa đổi mới).

**Lưu ý:** Trường hợp cơ quan có thẩm quyền không chấp thuận đề xuất đăng ký, doanh nghiệp sẽ không thể chỉnh sửa hồ sơ đã nộp để gửi lại. Nếu muốn tiếp tục thực hiện thủ tục sửa đổi, doanh nghiệp phải nộp hồ sơ sửa đổi mới.

1. Save: Có thể tạm lưu các thông tin đã nhập, bao gồm thông tin cơ bản của doanh nghiệp, thông tin liên quan đến sản xuất, danh mục kiểm tra và thông tin tài liệu đính kèm. Dữ liệu đã tạm lưu có thể được xóa hoặc gửi đến cơ quan có thẩm quyền. Đối với dữ liệu ở trạng thái bổ sung, chỉnh sửa sau khi được cơ quan có thẩm quyền trả lại, có thể tiếp tục chỉnh sửa và cập nhật.

2. Submit: Sau khi nhấp vào nút [Preview], hệ thống sẽ hiển thị nút [Submit] để người dùng gửi dữ liệu đã tạm lưu đến cơ quan có thẩm quyền xem xét. Dữ liệu đã gửi đến cơ quan có thẩm quyền sẽ không thể tiếp tục chỉnh sửa.

3. Delete: Xóa dữ liệu đã tạm lưu. Dữ liệu đã xóa sẽ không thể khôi phục.

Các chức năng “Preview” và “Return” tại đây tương tự các chức năng trên trang “Application for registration”.

### 5.2.1.2. Hướng dẫn nhập liệu

Sau khi truy cập giao diện “modification entry”, phần lớn nội dung của các trường thông tin chính sẽ được hiển thị theo thông tin của hồ sơ đăng ký đã được phê duyệt. Trong giao diện hệ thống, các trường bắt buộc được đánh dấu bằng dấu \*.

Yêu cầu nhập dữ liệu đối với các trường thông tin khác về cơ bản tương tự như yêu cầu nhập dữ liệu tại giao diện “Application for registration”.

Trường hợp thay đổi các trường thông tin gồm “State/Province/Territory”, “Address of manufacturing facility” và “Legal representative-name”, phải tải lên “Supporting materials to modify information” để giải trình nội dung thay đổi.

Dưới đây là hướng dẫn đối với các trường thông tin có yêu cầu nhập liệu khác với giao diện “Application for registration”.

Basic information   Production information   Check list and statement   Attachment Information

Save   Delete   current state : Enterprise temporary saved

Enterprises applying for registration through this system shall be overseas manufacturers of production, processing, and storage. Trading companies and other non-qualifying entities are exempt from registration via this system.

Basic information of the manufacturer

Country (Region)	Registration number for food production approval issued by the competent food safety authority in the country/region of origin	Name of the registration and approval competent authority of the country or region
Registration number (In China)	Registration date (In China)	Registration expiration date (In China)
*Name of competent authority of the country or region	*Plant establishment date	*Manufacturer name
*State/Province/Territory	*Street address of manufacturing facility	
*Legal representative - Name	Legal representative - Telephone number	Legal representative - E-Mail address

Figure: "Application for modification" interface-Basic information I

Application for modification | Sheep intestine casings

\*Legal representative - Name: [Text Field]    Legal representative - Telephone number: + [Text Field] - [Text Field]    Legal representative - E-Mail address: [Text Field]

\*Contact person - Name: [Text Field]    \*Contact person - Telephone number: + [Text Field] - [Text Field]    \*Contact person - E-Mail address: [Text Field]

\*Whether this modification include reconstruction or extension of the facilities?  Yes  No    \*Date of reconstruction and extension: [Text Field]

\*Description of reconstruction and extension: [Text Field] [Upload attachments](#)

Remarks: [Text Field]

\*Production Licensed issued by the competent food safety authority in the country/region or origin [Upload attachments](#) ✓

[Next page](#)

Figure: "Application for modification" interface- Basic information II

- Việc sửa đổi này có bao gồm cải tạo hoặc mở rộng cơ sở hay không: trường hợp chọn “Yes”, các trường “Date of reconstruction and extension” và “Description of reconstruction and extension” sẽ trở thành trường thông tin bắt buộc. Đồng thời, phải đính kèm tài liệu đối chiếu mặt bằng nhà xưởng trước và sau khi cải tạo/nâng cấp.

Application enquiry | Sheep intestine casings

Basic information | **Production information** | Check list and statement | Attachment information

[Save](#) [Delete](#)    current state : Enterprise temporary saved

Enterprises applying for registration through this system shall be overseas manufacturers of production, processing and storage. Trading companies and other non-qualifying entities are exempt from registration via this system.

Qualification obtained of Registered in China

Or...	Variety of the product that has been approv...	Date of the first approval in China	HS/CIQ code	Actions
1	Salted casing	2022-11-22	0504001900114	<a href="#">Edit</a> <a href="#">Delete</a>

Showing 1 to 1 of 1 rows

Products to be registered/added to China

[+Add](#)

Or...	HS/CIQ code	Type of products	Specific products for export...	Number of daily processing...	Number of working days pe...	Actions
No matching records found						

Export trade history in recent 2 years

[+Add](#)

Or...	Countries or regions to which the product has been exported	Variety of the exported product	Actions
No matching records found			

\*Enterprise testing capability

[+Add](#)

Or...	Methods for quality inspection	Qualification of the laboratory	Test item	Testing frequency (times/week)	Actions
1	Own laboratory	实验室资质:	检测项目:	3	<a href="#">Edit</a> <a href="#">Delete</a>

Showing 1 to 1 of 1 rows

Figure: "Application for modification" interface-Production information I

Application enquiry | Sheep intestine casings

Production and processing capacity

\*Production type: Processing

\*Annual processing capacity for casings (ton): 300

\*Whether the processing salt is food grade:  Yes  No

Description of the processing salt: [Upload attachments](#)

Refrigeration and storage capacity

Refrigeration capacity (tons/day): 0

Number of refrigerated storages (0-4°C): 0

Refrigerated storages capacity (cubic metres): 0

Number of freezers (-18°C): 0

Storage capacity of freezers (cubic metres): 0

Number of ambient storage facilities: 0

Storage capacity of ambient storage facilities (cubic metres): 0

Water is used during production and processing

\*Water source:  Municipal water  Enterprise owned water source

Human resources

\*Total number of employees: 50001

\*Number of management and technical personnel: 51

\*Number of official inspection and quarantine personnel in the factory: 501

Representative agency:

[Previous page](#) [Next page](#)

Figure: "Application for modification" interface- Production information 2

- Mã đăng ký (tại Trung Quốc) đã được cấp: danh sách này hiển thị toàn bộ các loại sản phẩm đã được cấp mã đăng ký (tại Trung Quốc) để xuất khẩu sang Trung Quốc. Nhấp vào nút [Delete] để hủy đăng ký. Sau khi đề nghị sửa đổi được GACC phê duyệt, sản phẩm liên quan đến đăng ký đã hủy sẽ không còn đủ điều kiện xuất khẩu sang Trung Quốc.
- Sản phẩm đăng ký/bổ sung đăng ký tại Trung Quốc: là trường thông tin không bắt buộc. Sau khi nhấp vào "Add", giao diện nhập liệu sẽ hiển thị. Mỗi giao diện chỉ cho phép nhập thông tin của một sản phẩm. Trường hợp cần nhập nhiều sản phẩm, cần lưu thông tin sản phẩm đã nhập trước đó, sau đó nhấp lại vào "Add" để tiếp tục bổ sung.

Application enquiry | Sheep intestine casings

Basic information | Production information | **Check list and statement** | Attachment Information

[Save](#) [Delete](#) current state: Enterprise temporary saved

Enterprises applying for registration through this system shall be overseas manufacturers of production, processing, and storage. Trading companies and other non-qualifying entities are exempt from registration via this system.

\*Please download the [enterprise declaration](#), and sign as required, upload scanned copy [Upload attachments](#) ✓

\*Supporting materials to modify information [Upload attachments](#)

[Previous page](#) [Next page](#)

Figure: "Application for modification" interface – Check list and statement

- Tài liệu liên quan đến nội dung sửa đổi: nhấp vào [Upload Attachment] để truy cập giao diện tải tệp đính kèm, thêm tệp và lưu theo yêu cầu.

Basic information   Production information   Check list and statement   Attachment Information

[Save](#)   [Delete](#)   current state : Enterprise temporary saved

**!** Enterprises applying for registration through this system shall be overseas manufacturers of production, processing, and storage. Trading companies and other non-qualifying entities are exempt from registration via this system.

Attachment information

Tips:

1. \*.jpg\*.jpeg\*.gif\*.png\*.bmp|.pdf files can be uploaded. The size of single file cannot be exceed 4MB.

2. Please return to the information entry page or enter the perview page to supplement the attachment.

Order No.	Attachment type	Requi...	Attachment name	Actions
1	Licensed production certificate issued by the competent authority of the country (region)	Yes	8514153.jpg	<a href="#">Delete</a> <a href="#">Download</a>
2			20MB.jpg	<a href="#">Delete</a> <a href="#">Download</a>
3	Declaration of the manufacturer	Yes	8514153.jpg	<a href="#">Delete</a> <a href="#">Download</a>
4	Supporting materials to modify information	Yes	-	-
5	Product photo	No	-	-
6	Plant layout comparison (before vs. after) post the expansion / upgrade	No	-	-
7	Standard or introduction document about the processing salt	No	-	-

[Previous page](#)   [Preview](#)

Figure: "Application for modification" interface – Attachment Information

### 5.2.2. Đề nghị sửa đổi đối với hồ sơ đăng ký theo hình thức doanh nghiệp tự đăng ký

#### 5.2.2.1. Giới thiệu quy trình sửa đổi (ví dụ: rượu lên men và rượu lên men pha chế)

Quy trình sửa đổi:

##### 1. Quy trình phê duyệt thông thường

Nhập thông tin → Xem trước → Khai báo (gửi GACC) → Được GACC phê duyệt (thông tin đăng ký sẽ được cập nhật theo nội dung sửa đổi mới nhất đã nộp).

##### 2. Quy trình xử lý hồ sơ khi GACC yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa

Nhập thông tin → Xem trước → Khai báo → GACC trả lại hồ sơ để bổ sung hoặc chỉnh sửa → Sửa đổi hồ sơ và nộp lại → Được GACC phê duyệt (thông tin đăng ký sẽ được cập nhật theo nội dung sửa đổi mới nhất đã nộp).

##### 3. Quy trình xử lý hồ sơ không được GACC phê duyệt

Nhập thông tin → Xem trước → Khai báo → GACC không phê duyệt hồ sơ (có thể tra cứu lý do từ chối thông qua mục “Customs receipt” trong “Integrated query” - “Application form query”. Doanh nghiệp cần lựa chọn lại hồ sơ đăng ký đã được phê duyệt tại trang đề nghị sửa đổi để thực hiện đề nghị sửa đổi mới).

**Lưu ý:** Đối với hồ sơ không được GACC phê duyệt, doanh nghiệp không thể chỉnh sửa hồ sơ sửa đổi đã nộp để gửi lại. Trường hợp cần tiếp tục thực hiện sửa đổi, doanh nghiệp phải nộp hồ sơ sửa đổi mới.

#### Các chức năng chính:

Submit: dữ liệu sửa đổi sẽ được gửi đến GACC để xem xét.

Các chức năng khác như “Delete”, “Query” về cơ bản tương tự các chức năng trên trang “Application for modification” đối với sửa đổi đăng ký theo hình thức được cơ quan có thẩm quyền đề xuất lên GACC.

#### 5.2.2.2. Hướng dẫn nhập liệu

Sau khi truy cập giao diện “modification entry”, phần lớn nội dung của các trường thông tin chính sẽ được hiển thị theo thông tin của hồ sơ đăng ký đã được phê duyệt. Trong giao diện hệ thống, các trường bắt buộc được đánh dấu bằng dấu \*. Yêu cầu nhập dữ liệu đối với các trường thông tin khác về cơ bản tương tự như yêu cầu nhập dữ liệu tại giao diện “Application for registration”.

Application for modification | other Spirits and Edible alcohol

Declaration information | **Basic information** | Production-related information | Attachment Information

Save Delete current state - Enterprise temporary saved

Enterprises applying for registration through this system shall be overseas manufacturers of production, processing, and storage. Trading companies and other non-qualifying entities are exempt from registration via this system.

Basic information of the manufacturer

\*Country (Region) [input field] \*Registration number for food production approval issued by the competent food safety authority in the country/region of origin [input field] \*Manufacturer name [input field: wdtest091]

Registration number (In China) [input field] Registration date (In China) [input field: 2025-06-16] Registration expiration date (In China) [input field: 2025-11-30]

\*Name of the registration and approval competent authority of the country or region [input field] Other name of the registration and approval competent authority of the country or region [input field]

\*State/Province/Territory [input field] \*Street address of manufacturing facility [input field]

\*Annual capacity of actual production/processing (tons/year) [input field] \*Legal representative - Name [input field]

\*Contact person - Name [input field] \*Contact person - Telephone number [input field: + [ ] - [ ]] \*Contact person - E-Mail address [input field]

Figure: Enterprise basic information on the change interface 1

Application for modification | other Spirits and Edible alcohol

\*Annual capacity of actual production/processing (tons/year) [input field]

\*Legal representative - Name [input field]

\*Contact person - Name [input field] \*Contact person - Telephone number [input field: + [ ] - [ ]] \*Contact person - E-Mail address [input field]

Contact person within China [input field] Contact person within China-phone number [input field] Contact person within China-email address [input field]

\*Production type  
 Production  Processing  Storage

Number of storage facilities(unit) [input field] Capacity of storage facilities (cubic meters) [input field]

Whether relevant system certifications have been obtained?  
 Yes  No

\*Name of the Food Safety Management System  
 HACCP  GMP  ISO  FSSC  SQF  GHP  IFS  BRCS  Others

\*Other name of the Food Safety Management System [input field]

Production facilities of reconstruction and extension

Documents of the Food Safety Management System Upload attachments ✓

Remarks [input field]

\*Production Licensed issued by the competent food safety authority in the country/region or origin Upload attachments ✓

Previous page Next page

Figure: Enterprise basic information on the change interface 2

### 5.3. Đề nghị hủy đăng ký

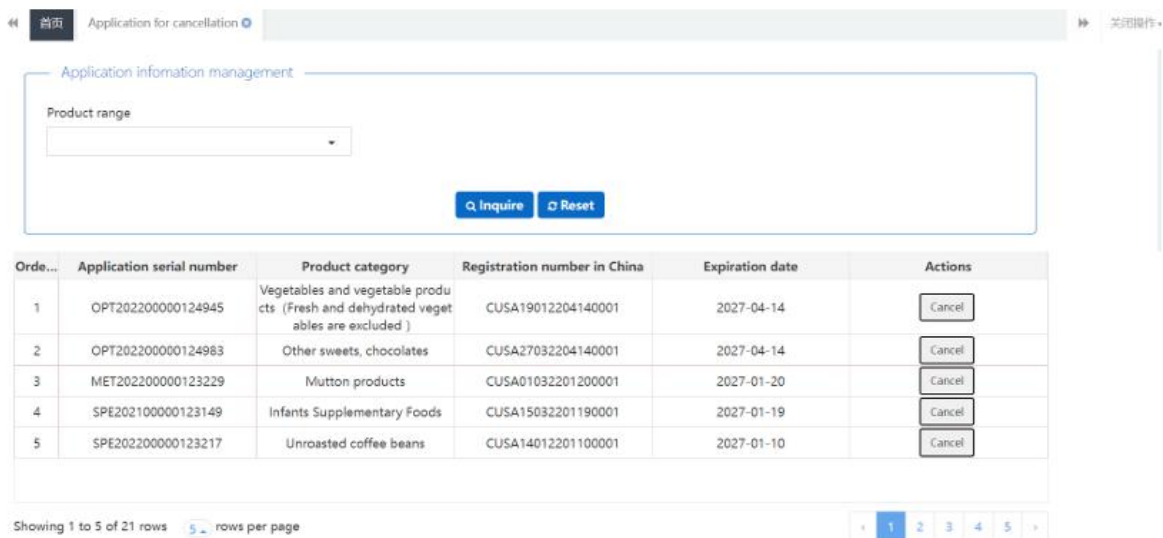
Doanh nghiệp đã được cấp mã đăng ký tại Trung Quốc có thể thực hiện thủ tục hủy hồ sơ đăng ký đã được phê duyệt (Không được thực hiện hủy đăng ký trong trạng thái tạm đình chỉ nhập khẩu, tái kiểm tra hoặc khắc phục).

Đăng nhập vào hệ thống tài khoản doanh nghiệp ở nước ngoài, nhấp vào mục “enterprise cancellation” trên menu bên trái và tra cứu hồ sơ đăng ký đề nghị hủy theo nhóm sản phẩm.

**Lưu ý:** Trường hợp doanh nghiệp đang có hồ sơ đề nghị sửa đổi trong quá trình xử lý thì vẫn có thể thực hiện đề nghị hủy đăng ký.

(I) Trường hợp đề nghị hủy đăng ký được phê duyệt: Nếu hồ sơ đề nghị sửa đổi đang được cơ quan có thẩm quyền xử lý, cơ quan có thẩm quyền chỉ có thể trả lại hồ sơ (doanh nghiệp không thể tiếp tục chỉnh sửa hồ sơ đó); Nếu hồ sơ đề nghị sửa đổi đang được Hải quan xử lý, kết quả phê duyệt sửa đổi của Hải quan chỉ ảnh hưởng đến nội dung của hồ sơ sửa đổi mà không ảnh hưởng đến kết quả phê duyệt hủy đăng ký. Nói cách khác, kết quả phê duyệt sửa đổi chỉ ảnh hưởng đến việc dữ liệu của hồ sơ sửa đổi sản phẩm có được cập nhật hay không, nhưng không ảnh hưởng đến tình trạng đã bị hủy của tư cách xuất khẩu sản phẩm sang Trung Quốc.

(II) Trường hợp đề nghị hủy đăng ký không được phê duyệt, hồ sơ đề nghị sửa đổi đang trong quá trình xử lý sẽ không bị ảnh hưởng và các thủ tục tiếp theo vẫn có thể tiếp tục thực hiện.



Order...	Application serial number	Product category	Registration number in China	Expiration date	Actions
1	OPT202200000124945	Vegetables and vegetable products (Fresh and dehydrated vegetables are excluded)	CUSA19012204140001	2027-04-14	Cancel
2	OPT202200000124983	Other sweets, chocolates	CUSA27032204140001	2027-04-14	Cancel
3	MET202200000123229	Mutton products	CUSA01032201200001	2027-01-20	Cancel
4	SPE202100000123149	Infants Supplementary Foods	CUSA15032201190001	2027-01-19	Cancel
5	SPE202200000123217	Unroasted coffee beans	CUSA14012201100001	2027-01-10	Cancel

Figure: Query of Application for Cancellation

Nhấp vào nút [Cancel] để truy cập trang hủy đăng ký. Lựa chọn cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ và điền lý do hủy đăng ký.

Application for cancellation Poultry products

Cancel View details

Basic information of the enterprises

Country (Region): 美国-United States of America

Registration number approved by located competent authority: wdtest062

Registered product category: Poultry products

Registration number (in China): CUSA01052201100001

Registration date (in China): 2022-01-10

Registration expiration date (in China): 2027-01-10

\*State/Province/Territory: 省

\*Address of manufacturing facility: 生产场所地址

\*Enterprise name: wdtest062

\*Legal representative - name: 法定代表人姓名

\*Name of competent authority of the country (region): 美国测试机构1

\*Reason for cancellation:

Attachment information

Order No.	Attachment type	Required	Attachment name	Actions
1	Supporting materials to cancel information	No	-	- Add file

Figure: Interface of Application for Cancellation

Sau khi hoàn tất việc khai báo, nhấp vào [View Details], hệ thống sẽ hiển thị thông tin hồ sơ đăng ký của sản phẩm. Nhấp vào [Return] để quay lại giao diện trang chi tiết. Xác nhận thông tin, quay lại trang hủy đăng ký và nhấp vào [Cancel], hệ thống sẽ tự động gửi đề nghị hủy đăng ký đến cơ quan có thẩm quyền tương ứng hoặc GACC tùy theo nhóm sản phẩm.

5.3.1. Hủy đăng ký theo hình thức được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ đề xuất

5.3.1.1. Giới thiệu quy trình hủy đăng ký (ví dụ: thịt cừu)

Quy trình hủy đăng ký:

1. Quy trình phê duyệt thông thường

Nhập thông tin hủy đăng ký → Gửi cơ quan có thẩm quyền → Cơ quan có thẩm quyền gửi đề nghị hủy đăng ký đến GACC → Được GACC phê duyệt.

2. Quy trình xử lý hồ sơ bị GACC trả lại

Nhập thông tin hủy đăng ký → Gửi cơ quan có thẩm quyền → GACC trả lại hồ sơ (có thể tra cứu lý do từ chối thông qua mục “Institution receipt” trong “Integrated query” - “Application form query”; sau đó lựa chọn lại đăng ký đã được phê duyệt tại trang “Application for cancellation” để nộp đề nghị hủy đăng ký mới).

3. Quy trình xử lý hồ sơ không được GACC phê duyệt

Nhập thông tin hủy đăng ký → Gửi cơ quan có thẩm quyền → Cơ quan có thẩm quyền gửi thông tin đến GACC → Không được GACC phê duyệt (có thể tra cứu lý do từ chối thông qua mục “Institution receipt” trong “Integrated query” -

“Application form query”; sau đó lựa chọn lại đăng ký đã được phê duyệt tại trang “Application for cancellation” để nộp đề nghị hủy đăng ký mới).

**Lưu ý:** Đối với hồ sơ bị cơ quan có thẩm quyền từ chối, doanh nghiệp không thể chỉnh sửa hồ sơ ban đầu để nộp lại. Trường hợp cần tiếp tục hủy đăng ký, doanh nghiệp phải nộp hồ sơ đề nghị hủy đăng ký mới.

### **Các chức năng chính:**

1. Cancel: Nhấp vào nút [Cancel] để gửi dữ liệu đề nghị hủy đăng ký đến cơ quan có thẩm quyền xem xét. Dữ liệu đã gửi đến cơ quan có thẩm quyền sẽ không thể tiếp tục chỉnh sửa.

2. View Details: Nhấp vào nút [View Details], trang chi tiết sẽ hiển thị thông tin hồ sơ đăng ký của sản phẩm.

Các chức năng “Preview” và “Return” tại đây tương tự các chức năng trên trang “Application for registration”.

#### *5.3.1.2. Hướng dẫn nhập liệu*

Sau khi truy cập giao diện “cancellation entry”, phần lớn nội dung của các trường thông tin chính sẽ được hiển thị theo thông tin của hồ sơ đăng ký đã được phê duyệt. Trong giao diện hệ thống, các trường bắt buộc được đánh dấu bằng dấu \*.

Ngoại trừ ba trường: “Name of competent authority of the country (region)”, “Reasons for cancellation” và “Cancellation-related attachment information”, các trường thông tin khác và các trường trên trang [View Details] đều không được phép chỉnh sửa.

Application for cancellation Mutton products

Cancel View details

Basic information of the enterprises

Country (Region): 美国-United States of America

Registration number approved by located competent authority: wctest062

Registered product category: Mutton products

Registration number (in China): CUSA01032201200001

Registration date (in China): 2022-01-20

Registration expiration date (in China): 2027-01-20

\*State/Province/Territory: 州

\*Address of manufacturing facility: 地址

\*Enterprise name: wctest062

\*Legal representative - name: 法定代表人姓名

\*Name of competent authority of the country (region): 美国测试机构1

\*Reason for cancellation:

Attachment information

Order No.	Attachment type	Required	Attachment name	Actions
1	Supporting materials to cancel information	No	-	- Add file

Figure Interface 1 of Enterprise Cancellation

- Tên cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ: là trường thông tin bắt buộc. Tại đây sẽ hiển thị các cơ quan có thẩm quyền quản lý đối với nhóm sản phẩm tương ứng tại quốc gia/vùng lãnh thổ nơi doanh nghiệp hiện đang đặt trụ sở. Trường hợp menu xổ xuống hiển thị nhiều cơ quan quản lý, đề nghị xác nhận với cơ quan có thẩm quyền tại địa phương trước khi lựa chọn.
- Lý do hủy đăng ký: là trường thông tin bắt buộc. Cần nêu rõ lý do đề nghị hủy đăng ký.
- Thông tin tài liệu đính kèm liên quan đến việc hủy đăng ký: là trường thông tin không bắt buộc. Nhấp vào [Add File] trong danh sách để hiển thị giao diện lựa chọn tệp, sau đó lựa chọn tệp theo yêu cầu. Có thể bổ sung nhiều tài liệu đính kèm.

Application for cancellation Mutton products

Cancel View details

Basic Information of the enterprises

Country (Region): 美国-United States of America

Registration number approved by located competent authority: wdtext062

Registered product category: Mutton products

Registration number (in China): CUSA01032201200001

Registration date (in China): 2022-01-20

Registration expiration date (in China): 2027-01-20

\*State/Province/Territory: 州

\*Address of manufacturing facility: 地址

\*Enterprise name: wdtext062

\*Legal representative - name: 法定代表人姓名

\*Name of competent authority of the country (region): 美国测试机构1

\*Reason for cancellation:

Attachment information

Order No.	Attachment type	Required	Attachment name	Actions
1	Supporting materials to cancel information	No	2.jpg	Delete Download
2			1.jpg	Delete Download

Add file

Figure Interface 2 of Enterprise Cancellation

### 5.3.2. Đề nghị hủy đăng ký đối với hồ sơ đăng ký theo hình thức doanh nghiệp tự đăng ký

#### 5.3.2.1. Giới thiệu quy trình hủy đăng ký (ví dụ: kẹo)

Quy trình hủy đăng ký:

##### 1. Quy trình phê duyệt thông thường

Nhập thông tin hủy đăng ký → Cancel (gửi GACC) → Được GACC phê duyệt.

##### 2. Quy trình xử lý hồ sơ không được GACC phê duyệt

Nhập thông tin hủy đăng ký → Cancel (gửi GACC) → Không được GACC phê duyệt (có thể tra cứu lý do từ chối thông qua mục “Customs receipt” trong “Integrated query” - “Application form query”). Doanh nghiệp cần lựa chọn lại hồ sơ đăng ký đã được phê duyệt tại trang đề nghị hủy đăng ký để thực hiện đề nghị hủy đăng ký mới).

**Lưu ý:** Đối với hồ sơ không được GACC phê duyệt, doanh nghiệp không thể chỉnh sửa hồ sơ ban đầu để nộp lại. Trường hợp cần tiếp tục hủy đăng ký, doanh nghiệp phải nộp hồ sơ đề nghị hủy đăng ký mới.

#### Các chức năng chính:

1. Cancel: Nhấp vào nút [Cancel] để gửi dữ liệu đề nghị hủy đăng ký đến GACC xem xét. Dữ liệu đã gửi sẽ không thể tiếp tục chỉnh sửa.

2. View Details: Nhấp vào nút [View Details], trang chi tiết sẽ hiển thị thông tin hồ sơ đăng ký của sản phẩm.

Các chức năng “Preview” và “Return” tại đây tương tự các chức năng trên trang “Application for registration”.

### 5.3.2.2. Hướng dẫn nhập liệu

Sau khi truy cập giao diện “cancellation entry”, phần lớn nội dung của các trường thông tin chính sẽ được hiển thị theo thông tin của hồ sơ đăng ký đã được phê duyệt. Trong giao diện hệ thống, các trường bắt buộc được đánh dấu bằng dấu \*.

Ngoại trừ hai trường gồm “Reasons for cancellation” và “Cancellation-related attachment information”, các trường thông tin khác và các trường trên trang [View Details] đều không được phép chỉnh sửa.

Basic information of the enterprises

Country (Region)  
美国-United States of America

Registration number approved by located competent authority  
wdtest062

Registered product category  
Candy

Registration number (in China)  
CUSA27012112280001

Registration date (in China)  
2021-12-28

Registration expiration date (in China)  
2026-12-28

\*State/Province/Territory  
b

\*Address of manufacturing facility  
c

\*Enterprise name  
wdtest062

\*Legal representative - name  
Contact person - name

\*Reason for cancellation

Attachment information

Order No.	Attachment type	Required	Attachment name	Actions
1	Supporting materials to cancel information	No	-	-

Figure Interface 1 of Enterprise Cancellation

- Lý do hủy đăng ký: là trường thông tin bắt buộc. Cần nêu rõ lý do đề nghị hủy đăng ký.
- Thông tin tài liệu đính kèm liên quan đến việc hủy đăng ký: là trường thông tin không bắt buộc. Nhập vào [Add File] trong danh sách để hiển thị giao diện lựa chọn tệp, sau đó lựa chọn tệp theo yêu cầu. Có thể bổ sung nhiều tài liệu đính kèm.

The screenshot shows a web interface for 'Enterprise Cancellation'. It is divided into two main sections: 'Enterprise Basic Information' and 'Cancellation-related attachment information'.

**Enterprise Basic Information:**

- Country (region): United States of America
- Registration number approved by the competent authority of the country (region): wdtest062
- Category of registered food: Candy
- Registration number (in China): CUSA27012112280001
- Registration date (in China): 2021-12-28
- Registration validity period (in China): 2026-12-28
- State/Province/Territory: b
- Enterprise address: c
- Enterprise name: wdtest062
- Name of legal representative: Contact person - name
- Reasons for cancellation: (empty text area)

**Cancellation-related attachment information:**

No.	Attachment type	Required	Document name	Operation
1			IC card management .jpg	Upload / Delete
2	Certification materials related to cancellation	No.	IC card management .jpg	Upload / Delete / Add file...

Figure Interface 2 of Enterprise Cancellation

#### 5.4. Đề nghị gia hạn đăng ký

Doanh nghiệp đã được cấp mã đăng ký tại Trung Quốc và đang trong thời gian đăng ký còn hiệu lực, khi thời hạn đăng ký còn từ 03 đến 06 tháng, có thể thực hiện đề nghị gia hạn đăng ký. Sau khi đề nghị gia hạn được phê duyệt, thời hạn đăng ký sẽ được gia hạn thêm 05 năm kể từ ngày hết hạn của thời hạn đăng ký hiện tại.

Trong vòng 06 tháng trước khi giấy phép của doanh nghiệp hết hạn, hệ thống sẽ tự động hiển thị cửa sổ nhắc nhở mỗi khi doanh nghiệp truy cập giao diện hệ thống. Nội dung nhắc nhở như sau: “Mã đăng ký tại Trung Quốc của doanh nghiệp: xxxxxxxxxx; có hiệu lực đến ngày (MM/DD/YYYY), hạn cuối nộp đề nghị gia hạn là ngày (MM/DD/YYYY)” (trường hợp có nhiều hồ sơ cần gia hạn thì sẽ được liệt kê lần lượt). Đề nghị nộp hồ sơ gia hạn đúng thời hạn theo quy định. Trường hợp đã nộp đề nghị gia hạn, vui lòng bỏ qua thông báo này.

Doanh nghiệp và cơ quan có thẩm quyền có thể nhấp vào “confirm” để đóng cửa sổ thông báo và tiếp tục thực hiện các thao tác khác bình thường. Sau khi doanh nghiệp nộp đề nghị gia hạn, thông báo này sẽ không tiếp tục hiển thị.

Đăng nhập vào hệ thống tài khoản ở nước ngoài, nhấp vào mục “Enterprise extension” trên menu bên trái và tra cứu hồ sơ đăng ký đề nghị gia hạn theo nhóm sản phẩm.

**Lưu ý:** Trường hợp doanh nghiệp đang có hồ sơ gia hạn, hủy đăng ký hoặc thu hồi đăng ký chưa được xử lý xong thì không được tiếp tục thực hiện thủ tục gia hạn.

Application information management

Product range

Order...	Application serial number	Product category	Registration number in China	Expiration date	Actions
1	PLT202200000123771	Frozen fruit	CUSA32012203010013	2022-12-03	<input type="button" value="Extend"/>
2	OPT202200000123429	Fermented wines and prepared Fermented wines	CUSA23012201190002	2022-12-03	<input type="button" value="Extend"/>

Showing 1 to 2 of 2 rows

Nhấp vào nút [Extension] để truy cập trang đề nghị gia hạn. Lựa chọn cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ nơi doanh nghiệp đặt trụ sở và đính kèm “Bản cam kết đề nghị gia hạn của doanh nghiệp”.

Application for extension

Infant formula milk products

Basic information of the enterprises

Country (Region):

Registration number approved by located competent authority:

Registered product category:

Registration number (in China):

Registration date (in China):

Registration expiration date (in China):

\*State/Province/Territory:

\*Address of manufacturing facility:

\*Enterprise name:

\*Legal representative - name:

\*Name of competent authority of the country (region):

\*Please download the [Declaration for the extension of registration of manufacturer](#), and sign as required,upload scanned copy

Attachment information

Order No.	Attachment type	Required	Attachment name	Actions
1	Supporting materials to continue information	No	-	<input type="button" value="Add file"/>
2	Statement of enterprise continue application	Yes	-	<input type="button" value="Add file"/>

Figure Continuation Application Interface

Hoàn tất việc khai báo, nhấp vào [View Details], hệ thống sẽ hiển thị thông tin hồ sơ đăng ký của sản phẩm. Nhấp vào [Return] để quay lại giao diện trang chi tiết.

Sau khi xác nhận thông tin, quay lại trang gia hạn và nhấp vào [Extension], hệ thống sẽ tự động gửi đề nghị gia hạn đến cơ quan có thẩm quyền tương ứng hoặc GACC tùy theo nhóm sản phẩm.

5.4.1. Gia hạn đăng ký theo hình thức được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ đề xuất

5.4.1.1. Giới thiệu quy trình gia hạn (ví dụ: thực phẩm bổ sung dành cho trẻ sơ sinh)

Quy trình gia hạn:

1. Quy trình phê duyệt thông thường

Nhập thông tin gia hạn → Gửi cơ quan có thẩm quyền → Cơ quan có thẩm quyền gửi đề nghị gia hạn đến GACC → Được GACC phê duyệt.

## 2. Quy trình xử lý hồ sơ bị GACC trả lại

Nhập thông tin gia hạn → Gửi cơ quan có thẩm quyền → GACC trả lại hồ sơ (có thể tra cứu lý do từ chối thông qua mục “Institution's receipt” trong “Integrated query” - “Application form query”; sau đó lựa chọn lại đăng ký đã được phê duyệt tại trang “Application for extension” để nộp đề nghị gia hạn mới).

## 3. Quy trình xử lý hồ sơ không được GACC phê duyệt

Nhập thông tin gia hạn → Gửi cơ quan có thẩm quyền → Cơ quan có thẩm quyền gửi thông tin đến GACC → Không được GACC phê duyệt (có thể tra cứu lý do từ chối thông qua mục “Institution's receipt” trong “Integrated query” - “Application form query”; sau đó lựa chọn lại đăng ký đã được phê duyệt tại trang “Application for extension” để nộp đề nghị gia hạn mới).

**Lưu ý:** Đối với hồ sơ bị cơ quan có thẩm quyền từ chối, doanh nghiệp không thể chỉnh sửa hồ sơ ban đầu để nộp lại. Trường hợp cần tiếp tục đề nghị gia hạn, doanh nghiệp phải nộp hồ sơ gia hạn mới.

## Các chức năng chính:

1. Extension: Nhấp vào nút [Extension] để gửi dữ liệu đề nghị gia hạn đến cơ quan có thẩm quyền xem xét. Dữ liệu đã gửi đến cơ quan có thẩm quyền sẽ không thể tiếp tục chỉnh sửa.

2. View Details: Nhấp vào nút [View Details], trang chi tiết sẽ hiển thị thông tin hồ sơ đăng ký của sản phẩm.

Các chức năng “Preview” và “Return” tại đây tương tự các chức năng trên trang “Application for registration”.

### 5.4.1.2. Hướng dẫn nhập liệu

Sau khi truy cập giao diện “Continuation entry”, phần lớn nội dung của các trường thông tin chính sẽ được hiển thị theo thông tin của hồ sơ đăng ký đã được phê duyệt. Trong giao diện hệ thống, các trường bắt buộc được đánh dấu bằng dấu \*.

Ngoại trừ trường “Tên cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ”, các trường thông tin khác và các trường trên trang [View Details] đều không được phép chỉnh sửa.

The screenshot shows a web interface for 'Application for extension' for 'Infant formula milk products'. It includes a header with 'Extend' and 'View details' buttons. The main section is titled 'Basic information of the enterprises' and contains several input fields for registration details. Below this is a section for 'Attachment information' which contains a table with columns for Order No., Attachment type, Required, Attachment name, and Actions.

Order No.	Attachment type	Required	Attachment name	Actions
1	Supporting materials to continue information	No	3.jpg	Delete Download Add file
2	Statement of enterprise continue application	Yes	2.jpg	Delete Download Add file
3			1.jpg	Delete Download Add file

Figure Enterprise Extension Interface 1

- Tên cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ: là trường thông tin bắt buộc. Tại đây sẽ hiển thị các cơ quan có thẩm quyền quản lý đối với nhóm sản phẩm tương ứng tại quốc gia/vùng lãnh thổ nơi doanh nghiệp hiện đang đặt trụ sở. Trường hợp menu xổ xuống hiển thị nhiều cơ quan quản lý, đề nghị xác nhận với cơ quan có thẩm quyền tại địa phương trước khi lựa chọn.

- Tập đính kèm “Extension application statement”: là trường thông tin bắt buộc và có mẫu biểu kèm theo.

- Tập đính kèm “Other attachments”: là trường thông tin không bắt buộc, không có mẫu biểu và yêu cầu cụ thể; doanh nghiệp có thể tải lên các tài liệu chứng minh và tài liệu liên quan phục vụ đề nghị gia hạn. Có thể bổ sung nhiều tài liệu đính kèm.

#### 5.4.2. Đề nghị gia hạn đối với hồ sơ đăng ký theo hình thức doanh nghiệp tự đăng ký

##### 5.4.2.1. Giới thiệu quy trình gia hạn (ví dụ: lấy rượu lên men và rượu lên men pha chế)

Quy trình gia hạn:

##### 1. Quy trình phê duyệt thông thường

Nhập thông tin gia hạn → Gửi đề nghị gia hạn (gửi GACC) → Được GACC phê duyệt.

##### 2. Quy trình xử lý hồ sơ không được GACC phê duyệt

Nhập thông tin gia hạn → Gửi đề nghị gia hạn (gửi GACC) → Không được GACC phê duyệt (có thể tra cứu lý do từ chối thông qua mục “Customs receipt” trong “Integrated query” - “Application form query”). Doanh nghiệp cần lựa chọn lại hồ



- Tập đính kèm “Other attachments”: là trường thông tin không bắt buộc, không có mẫu biểu và yêu cầu cụ thể; doanh nghiệp có thể tải lên các tài liệu chứng minh và tài liệu liên quan phục vụ đề nghị gia hạn. Có thể bổ sung nhiều tài liệu đính kèm.

### **5.5. Thông báo**

Chức năng này cho phép doanh nghiệp tra cứu các thông báo do GACC ban hành, bao gồm thông báo tạm đình chỉ nhập khẩu, thông báo khôi phục nhập khẩu, thông báo thu hồi đăng ký và thông báo hủy đăng ký. Các thông báo mà doanh nghiệp nhận được sẽ ảnh hưởng đến mã đăng ký tại Trung Quốc của các sản phẩm liên quan trong thông báo.

Thông báo công khai: là các thông báo dạng công bố mà người dùng thuộc một phạm vi điều kiện nhất định có thể tiếp nhận, bao gồm toàn bộ người dùng ở nước ngoài, toàn bộ người dùng là doanh nghiệp ở nước ngoài, toàn bộ cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài và người dùng có sản phẩm đã được đăng ký của doanh nghiệp thuộc các quốc gia/vùng lãnh thổ cụ thể.

Tạm đình chỉ nhập khẩu: mã đăng ký tương ứng tại Trung Quốc sẽ bị tạm đình chỉ và hàng hóa liên quan sẽ không được thông quan. Hồ sơ đăng ký tương ứng cũng không thể thực hiện hủy đăng ký.

Khôi phục nhập khẩu: mã đăng ký tương ứng tại Trung Quốc sẽ trở lại trạng thái bình thường và hồ sơ đăng ký tương ứng có thể thực hiện sửa đổi, gia hạn và hủy đăng ký.

Thu hồi đăng ký: trường hợp mã đăng ký tại Trung Quốc của sản phẩm tương ứng mất hiệu lực, doanh nghiệp phải thực hiện đăng ký lại.

Hủy đăng ký: trường hợp mã đăng ký tại Trung Quốc của sản phẩm tương ứng mất hiệu lực, doanh nghiệp phải thực hiện đăng ký lại.

Nhấp vào mục “Notification” trên menu bên trái để truy cập trang thông báo.

Order...	Registration numb...	Product category	Notification...	Notification...	Notification title	Flag	Actions
1	CUSA03012205250002	Bird's nest and Bird's nest products	Notice of Revocation	2022-05-27	Notice Concerning Revoking of Manufacture Registration to the General Administration of Customs of the People's Republic of China (GACC)	Read	examine
2	CUSA22012205310004	Nuts and seeds products	Notice of Revocation	2022-06-01	Notice Concerning Revoking of Manufacture Registration to the General Administration of Customs of the People's Republic of China (GACC)	Read	examine
3	CUSA01092205310002	Bear meat products	Notice of Revocation	2022-06-01	Notice Concerning Revoking of Manufacture Registration to the General Administration of Customs of the People's Republic of China (GACC)	Read	examine
4	CUSA18PP2205310008	Aquatic products	Notice of cancellation	2022-06-01	Notice Concerning Revoking of Manufacture Registration to the General Administration of Customs of the People's Republic of China (GACC)	Read	examine
5	CUSA26012206150002	raw sugar	Notice of Import Suspension	2022-06-15	Notice Concerning Suspension of Import Declaration of the Registered Manufacturer for Export to China	Read	examine
6	CUSA15022205310001	Special medical use formula	Notice of Import Resumption	2022-06-01	Notice on Resumption of Import Declaration of the Registered Manufacturer for Export to China	Read	examine
7	CUSA09012205310006	Grain milling industrial products and malt	Notice of Import Suspension	2022-05-31	Notice Concerning Suspension of Import Declaration of the Registered Manufacturer for Export to China	Read	examine
8	CUSA15022205310001	Special medical use formula	Notice of Import Suspension	2022-05-31	Notice Concerning Suspension of Import Declaration of the Registered Manufacturer for Export to China	Read	examine

Showing 1 to 8 of 8 rows 10 rows per page

Figure Notification Page

### Quy trình thao tác:

1. Lựa chọn tiêu chí tra cứu và nhấp vào [Inquire], hệ thống sẽ hiển thị danh sách kết quả theo tiêu chí đã chọn.
2. Trường hợp chưa nhấp vào [View] để mở chi tiết thông báo, cột “Read or Not” sẽ hiển thị trạng thái chưa đọc. Sau khi nhấp vào [View], trạng thái sẽ chuyển thành “Read”.
3. Nhấp vào [View] tại cột thao tác dữ liệu để mở thông báo và xem thông tin chi tiết. Nội dung chi tiết gồm thông tin cơ bản của doanh nghiệp và nội dung thông báo.

Basic information of the enterprises

Country (Region): 美国-United States of America

Registration number approved by located competent authority: wdtest086

Registered product category: Bird's nest and Bird's nest products

Registration number (in China): CUSA03012205250002

Registration date (in China): 2022-05-25

Registration expiration date (in China): 2022-05-27

\*Enterprise name: wdtest086

Notification content

**Notice Concerning Revoking of Manufacture Registration to the General Administration of Customs of the People's Republic of China (GACC)**

wdtest086:

Due to the failure of ensuring the food export to China conforms with safety and sanitation requirements, according to the Article 24 of Regulations of the People's Republic of China on the Registration and Administration of Overseas Manufacturers of Imported Food, GACC has revoked the registration number of CUSA03012205250002 for the manufacturer for export to China on 2022/05/28. China customs will not accept import declaration of food from the aforementioned manufacturer for export to China from the departure date after the date of revoking.

Figure: Notification details

## 5.6. Khắc phục

Quy trình khắc phục chỉ có thể do Hải quan Trung Quốc khởi tạo. Doanh nghiệp có trách nhiệm phối hợp và nộp các tài liệu liên quan phục vụ việc khắc phục. Việc khắc phục được yêu cầu đối với từng mã đăng ký tại Trung Quốc thuộc doanh nghiệp, không áp dụng chung cho toàn bộ doanh nghiệp. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền và doanh nghiệp không hoàn thành việc khắc phục trong thời hạn quy định thì kết quả khắc phục được coi là không đạt yêu cầu.

Trạng thái đăng ký của doanh nghiệp sẽ chuyển từ “Normal” sang “Import Suspended”. Nhấp vào “Integrated Query” ở bên phải, sau đó nhấp vào “Enterprise Registration Query” để xem trạng thái đăng ký của doanh nghiệp.

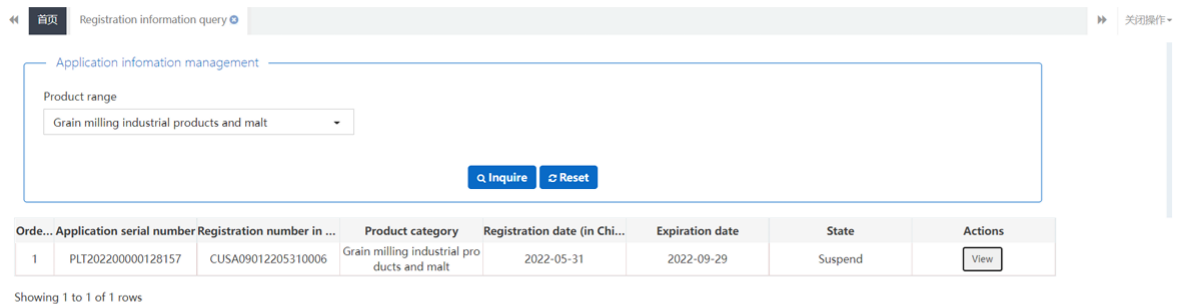


Figure: Enterprise registration information query

Nhấp vào menu “Rectification” ở bên trái để xem thông tin khắc phục của doanh nghiệp.

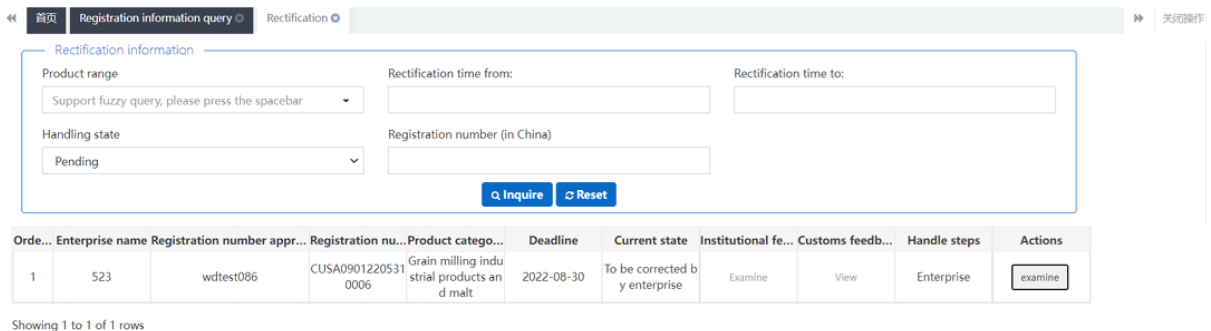


Figure: Rectification query

Nhấp vào nút [View] tại "Rectification List Information" (danh sách thông tin khắc phục) để chuyển đến trang chi tiết khắc phục. Trường hợp việc xử lý vẫn đang do doanh nghiệp thực hiện và quy trình khắc phục chưa hoàn tất, doanh nghiệp có thể thao tác đối với thông tin khắc phục. Ngược lại, doanh nghiệp chỉ có thể xem thông tin khắc phục.

Registration information query Rectification Grain milling industrial products and malt Details of rectification

current state: To be corrected by enterprise Deadline for rectification: 2022-06-01 to 2022-08-30

Basic information of the enterprises

\*Enterprise name: 523 Country (region): 美国-United States of America Product category: Grain milling industrial products and malt

Registration number (in China): CUSA09012205310006 Registration date (in China): 2022-05-31 Registration expiration date (in China): 2022-09-29

\*Deadline: 2022-08-30 \*Name of competent authority of the country (region): 美国测试机构1 Registration number approved by located competent authority: wdtest086

Rectification information

Rectification requirement: CUSA09012205310006

\*Rectification description: 整改完成情况

Rectification materials and attached documents

Order No.	Attachment type	Required	Attachment name	Actions
1	Corrective materials and accompanying documents	Yes	1.jpg	Delete Download
2			下载.jpeg	Delete Download

Submit

Figure: Rectification details page

Nhấp vào [Submit]. Trường hợp sản phẩm thuộc diện đăng ký theo hình thức được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ đề xuất, doanh nghiệp phải gửi tài liệu khắc phục đến cơ quan có thẩm quyền. Sau đó, cơ quan có thẩm quyền sẽ tiến hành xem xét, kiểm tra và có thể chỉnh sửa tài liệu khắc phục do doanh nghiệp nộp.

Trường hợp tài liệu do doanh nghiệp nộp được đánh giá đáp ứng yêu cầu, hồ sơ sẽ được gửi đến Hải quan Trung Quốc để xem xét, phê duyệt. Trường hợp tài liệu không đáp ứng yêu cầu, hồ sơ có thể bị trả lại để doanh nghiệp bổ sung, chỉnh sửa. Sau khi hoàn tất bổ sung, chỉnh sửa, doanh nghiệp được phép gửi lại tài liệu khắc phục đến cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp sản phẩm không thuộc diện đăng ký theo hình thức được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ đề xuất thì hồ sơ sẽ được gửi trực tiếp đến Hải quan Trung Quốc để xem xét, phê duyệt.

Khi việc khắc phục được chấp thuận, Hải quan Trung Quốc sẽ khôi phục hoạt động nhập khẩu. Trường hợp việc khắc phục không đạt yêu cầu, Hải quan Trung Quốc sẽ khởi động thủ tục hủy đăng ký của doanh nghiệp.

Orde...	Enterprise name	Registration number appr...	Registration nu...	Product catego...	Deadline	Current state	Institutional fe...	Customs feedb...	Handle steps	Actions
1	chn	wdtest087	CUSA08012205310004	Edible grains	2022-08-29	Approved	Examine	View	China customs	examine
2	wdtest087.e2	wdtest087	CUSA16012205310003	Functional foods	2022-08-29	Refused by the GACC	Examine	View	China customs	examine
3	wdtest087	wdtest087	CUSA22012205250003	Nuts and seeds products	2022-06-30	Approved	Examine	View	China customs	examine

Showing 1 to 3 of 3 rows

Figure: Rectification approved/unapproved

## 5.7. Tái kiểm tra đăng ký

Quy trình tái kiểm tra do Hải quan Trung Quốc khởi động và được chia thành hai trường hợp. Trường hợp thứ nhất yêu cầu doanh nghiệp phối hợp và nộp một số tài liệu phục vụ việc tái kiểm tra. Trường hợp thứ hai doanh nghiệp thuộc diện tái kiểm tra nhưng không cần phối hợp nộp tài liệu.

Việc tái kiểm tra đăng ký của doanh nghiệp chỉ áp dụng đối với các sản phẩm đã đăng ký tại Trung Quốc dưới tên doanh nghiệp, không áp dụng cho toàn bộ doanh nghiệp. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền và doanh nghiệp không hoàn thành việc tái kiểm tra trong thời hạn quy định thì kết quả tái kiểm tra được coi là không đạt yêu cầu.

Đối với thông báo tái kiểm tra không yêu cầu doanh nghiệp nộp tài liệu, Hải quan Trung Quốc sẽ không thiết lập thời hạn xử lý.

Nhấp vào menu “Reexamination” ở bên trái để xem thông tin tái kiểm tra đối với đăng ký của doanh nghiệp. Theo mặc định, hệ thống sẽ hiển thị thông tin tái kiểm tra ở trạng thái chờ xử lý.

Orde...	Enterprise name	Registration number appr...	Registration nu...	Product catego...	Deadline	Current state	Institutional fe...	Customs feedb...	Handle steps	Actions
1	wdtest087	wdtest087	CUSA16012205310003	Functional foods	2022-08-29	Approved	Examine	View	China customs	examine
2	wdtest087	wdtest087	CUSA22012205250003	Nuts and seeds products	2022-06-30	Approved	Examine	View	China customs	examine
3	chn	wdtest087	CUSA08012205310004	Edible grains	2022-10-04	To be handled by competent authority	Examine	View	Competent authority	examine
4	chn	wdtest087	CUSA08012205310004	Edible grains	2022-07-30	Approved	Examine	View	China customs	examine

Showing 1 to 4 of 4 rows

Figure: Reexamination

Nhấp vào nút [View] tại danh sách thông tin kiểm tra lại để chuyển đến trang chi tiết kiểm tra lại. Trường hợp việc xử lý vẫn đang do doanh nghiệp thực hiện và quy trình kiểm tra lại chưa hoàn tất, doanh nghiệp có thể thao tác đối với thông tin kiểm tra lại. Ngược lại, doanh nghiệp chỉ có thể xem thông tin kiểm tra lại.

Edible grains Details of reexamination

current state: To be processed by authorities      Deadline for reexamination: 2022-07-06 to 2022-10-04

Basic information of the enterprises

\*Enterprise name: chn      Country (region): 美国-United States of America      Product category: Edible grains

Registration number (in China): CUSA08012205310004      Registration date (in China): 2022-05-31      Registration expiration date (in China): 2027-09-29

\*Deadline: 2022-10-04      \*Name of competent authority of the country (region): 美国测试机构1      Registration number approved by located competent authority: wdtest087

Reexamination information

Reexamination requirement: 电话码

\*Reexamination description:

Reexamination materials and attached documents

Order No.	Attachment type	Required	Attachment name	Actions
1	Review materials and accompanying documents	Yes	-	- <a href="#">Add file</a>

Submit

Figure: Reexamination details page

Nhấp vào [Submit]. Trường hợp sản phẩm thuộc diện đăng ký theo hình thức được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ đề xuất, doanh nghiệp phải gửi tài liệu phục vụ kiểm tra lại đến cơ quan có thẩm quyền. Sau đó, cơ quan có thẩm quyền sẽ tiến hành xem xét, kiểm tra và có thể chỉnh sửa tài liệu do doanh nghiệp nộp.

Trường hợp tài liệu do doanh nghiệp nộp được đánh giá đáp ứng yêu cầu, hồ sơ sẽ được gửi đến Hải quan Trung Quốc để xem xét, phê duyệt. Trường hợp tài liệu không đáp ứng yêu cầu, hồ sơ có thể bị trả lại để doanh nghiệp bổ sung, chỉnh sửa. Sau khi hoàn tất bổ sung, chỉnh sửa, doanh nghiệp được phép gửi lại tài liệu phục vụ kiểm tra lại đến cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp sản phẩm không thuộc diện đăng ký theo hình thức được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ đề xuất thì hồ sơ sẽ được gửi trực tiếp đến Hải quan Trung Quốc để xem xét, phê duyệt.

Sau khi sản phẩm được xem xét, phê duyệt đạt yêu cầu, Hải quan Trung Quốc sẽ ban hành thông báo phê duyệt cho doanh nghiệp và cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp không được phê duyệt, doanh nghiệp và cơ quan có thẩm quyền phải chỉnh sửa hoặc xóa thông báo kiểm tra lại ban đầu. Khi đó, Hải quan Trung Quốc sẽ khởi động thủ tục hủy đăng ký hoặc thủ tục tạm đình chỉ nhập khẩu.

Order	Enterprise name	Registration number	Registration nu...	Product catego...	Deadline	Current state	Institutional fe...	Customs feedb...	Handle steps	Actions
1	wdtest087	wdtest087	CUSA16012205310003	Functional foods	2022-08-29	Approved	Examine	View	China customs	examine
2	wdtest087	wdtest087	CUSA22012205250003	Nuts and seeds pr oducts	2022-06-30	Approved	Examine	View	China customs	examine
3	chn	wdtest087	CUSA08012205310004	Edible grains	2022-07-30	Approved	Examine	View	China customs	examine

Showing 1 to 3 of 3 rows

Figure: Product Reexamination Approved/Failed

## 5.8. Tra cứu tổng hợp

### 5.8.1. Tra cứu biểu mẫu hồ sơ

Hệ thống cung cấp chức năng tra cứu các loại biểu mẫu hồ sơ. Người dùng là doanh nghiệp ở nước ngoài có thể nhập tiêu chí tra cứu để tìm kiếm các hồ sơ đã nộp, bao gồm thông tin hồ sơ, thông tin đề xuất của cơ quan có thẩm quyền và thông tin xem xét của GACC.

Đối với các hồ sơ đã được tạm lưu hoặc chưa gửi thành công hoặc chưa hoàn tất việc bổ sung, chỉnh sửa, nhấp vào [View] để truy cập trang chi tiết hồ sơ và thực hiện chỉnh sửa.

Đối với hồ sơ đã được Hải quan hoặc cơ quan có thẩm quyền xem xét, nhấp vào [View] tại cột “Customs Receipt” hoặc “Institution’s Receipt” để tra cứu nội dung chi tiết của phiếu phản hồi.

Nhấp vào “Integrated Query - Application Form Query” ở bên trái để mở menu chức năng tương ứng.

Order	Application seri...	Registration nu...	Application time	Product category	Application type	Application status	Customs feedback	Institutional fee...	Handle steps	Actions
11	202200000000255891	CUSA22012205250003	2022-05-31 15:56:49	Nuts and seeds pr oducts	Continuation appli cation	Approved	View	View	China customs	View
12	202200000000255883	CUSA22012205250003	2022-05-31 15:14:47	Nuts and seeds pr oducts	Continuation appli cation	Refused by the GA CC	View	View	Enterprise	View
13	202200000000255653	CUSA22012205250003	2022-05-31 14:08:16	Nuts and seeds pr oducts	Change applicatio n	Approved	View	View	China customs	View
14	202200000000255615	CUSA22012205250003	2022-05-25 16:03:33	Nuts and seeds pr oducts	Registration applic ation	Approved	View	View	China customs	View
15	202200000000256543	CUSA17012205310013	2022-06-20 11:00:37	Infant formula milk products	Cancellation applic ation	Submit to authoriti es	View	View	Competent authori ty	View

Showing 11 to 15 of 24 rows 5 rows per page

Figure: Application form query

## Quy trình thao tác:

1. Lựa chọn tiêu chí tra cứu và nhấp vào [Inquire], hệ thống sẽ hiển thị danh sách kết quả theo tiêu chí đã chọn.

2. Nhấp vào [View] tại cột thao tác dữ liệu để mở biểu mẫu hồ sơ và xem thông tin chi tiết. Tiến độ xử lý hồ sơ có thể được theo dõi tại góc trên bên phải của trang này. Tùy theo trạng thái của hồ sơ, có các trường hợp sau:

- Đối với hồ sơ đã được tạm lưu (chờ doanh nghiệp nộp) hoặc hồ sơ thuộc diện bổ sung, chỉnh sửa (chờ doanh nghiệp nộp lại), doanh nghiệp có thể chỉnh sửa, cập nhật và khai báo lại hồ sơ. Đối với hồ sơ hủy đăng ký và gia hạn đăng ký, hệ thống sẽ trả lại hồ sơ mà không thực hiện quy trình bổ sung, chỉnh sửa. Sau khi tài liệu xem xét bị trả lại, doanh nghiệp sẽ không thể xem thông tin chi tiết.

- Trường hợp hồ sơ đăng ký của sản phẩm thuộc diện doanh nghiệp tự đăng ký với GACC đang ở trạng thái “Failed to deliver to Customs” hoặc “Failed to enter Customs database”, doanh nghiệp có thể chỉnh sửa, cập nhật và khai báo lại hồ sơ (xem phụ lục ở cuối tài liệu để biết giải thích chi tiết). Trường hợp hồ sơ đăng ký của sản phẩm thuộc diện được cơ quan có thẩm quyền đề xuất lên GACC đang ở trạng thái “Failed to deliver to Customs” hoặc “Failed to enter Customs database”, hồ sơ sẽ không thể chỉnh sửa hoặc khai báo lại.

Figure: Enterprise basic information (temporarily saved)

- Đối với các hồ sơ đã gửi đến cơ quan có thẩm quyền, đã gửi đến Hải quan (thông qua hình thức đề xuất), bị trả lại (không được đề xuất), đã gửi thành công đến GACC, đã nhập thành công vào cơ sở dữ liệu Hải quan, không được phê duyệt/được phê duyệt/đã được chấp nhận/không được chấp nhận/bị thu hồi/bị tạm đình chỉ/thuộc diện khắc phục thì không được phép chỉnh sửa, cập nhật hoặc khai báo lại.

The screenshot displays a web application interface for 'Infants Supplementary Foods'. At the top, there are navigation tabs: 'Basic information', 'Production-related information', 'Check list and statement', and 'Attachment Information'. A 'Save' button is visible on the left. The main content area is titled 'Basic information of the enterprises' and contains a grid of input fields. A red text label 'current state : Submit to authorities' is positioned at the top right of the form area. The fields include:

- \*Country (Region): 美国-United States of America
- \*Registration number approved by located competent authority: wdtest076\_org\_no
- Name of the registration approval competent authority: hdjfhakjdshfkjhasfjdsjakjfkldasjfklsajdfiou
- Registration number (in China): CUSA15032201200002
- Registration date (in China): 2022-01-20
- Registration expiration date (in China): 2027-06-19
- \*Name of competent authority of the country (region): 美国测试机构1
- \*Plant establishment time: 2022-01-01
- \*Enterprise name: wdtest076.enterprise
- \*State/Province/Territory: xingmingxingmingxingmingxingmingxingm
- \*Address of manufacturing facility: 长了改了
- \*Legal representative - name: 2151321123132132123215132112313213;
- \*Legal representative - position: hdjfhakjdshfkjhasfjdsjakjfkldasjfklsajdfiou
- \*Contact person - name: xingmingxingmingxingmingxingmingxingm
- \*Contact person - position: hdjfhakjdshfkjhasfjdsjakjfkldasjfklsajdfiou
- \*Contact person - phone number: \* 13502222313121
- \*Contact person - E-mail: hdjfhakjdshfkjhasfjdsjakjfkldasj1klsajdfiou

Figure : Enterprise application interface (status of submitting to the competent authority)

### Lưu ý:

1. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền đang xử lý dữ liệu do doanh nghiệp nộp, doanh nghiệp sẽ không được phép chỉnh sửa, cập nhật hoặc gửi lại hồ sơ.
2. Trường hợp nhóm sản phẩm đó bị hạn chế đăng ký tại quốc gia/vùng lãnh thổ tương ứng, khi tra cứu chi tiết hồ sơ đăng ký của sản phẩm liên quan, hệ thống sẽ hiển thị thông báo: “Nhóm sản phẩm này không thể đăng ký tại quốc gia/vùng lãnh thổ của quý doanh nghiệp.”

#### 5.8.2. Tra cứu thông tin đăng ký

Chức năng này được sử dụng để tra cứu tư cách đăng ký của các sản phẩm đã được doanh nghiệp xuất khẩu sang Trung Quốc.

Kết quả tra cứu có thể được lọc theo tiêu chí nhóm sản phẩm.

Registration information query

Application information management

Product range

[Inquire](#) [Reset](#)

Order...	Application serial number	Registration number in ...	Product category	Registration date (in Chi...	Expiration date	State	Actions
1	SPE202200000128143	CUSA16012205310003	Functional foods	2022-05-31	2022-06-01	Revocation	<a href="#">View</a>
2	MET202200000128139	CUSA01012205310002	Beef products	2022-05-31	2022-06-15	Revocation	<a href="#">View</a>
3	MLK202200000128145	CUSA17012205310013	Infant formula milk products	2022-05-31	2027-05-31	Suspend	<a href="#">View</a>
4	PLT202200000128141	CUSA08012205310004	Edible grains	2022-05-31	2027-09-29	Valid	<a href="#">View</a>
5	AQU202200000127757	CUSA18CS2205250011	Aquatic products	2022-05-25	2022-05-31	Cancelled	<a href="#">View</a>
6	OPT202200000127761	CUSA22012205250003	Nuts and seeds products	2022-05-25	2027-09-25	Suspend	<a href="#">View</a>
7	DIY202200000127759	CUSA17022205250029	Pasteurized milk and Other milk products	2022-05-25	2022-05-31	Cancelled	<a href="#">View</a>

Showing 1 to 7 of 7 rows [10](#) rows per page

Figure: Registration information query

Cột trạng thái hiển thị tình trạng mới nhất của thông tin đăng ký đối với sản phẩm hiện đang nhập khẩu vào Trung Quốc:

- Effective: mã đăng ký tại Trung Quốc của sản phẩm đã được đăng ký đang ở trạng thái bình thường và có thể thực hiện giao dịch bình thường.
- Revoked: trường hợp mã đăng ký tại Trung Quốc của sản phẩm tương ứng mất hiệu lực, doanh nghiệp phải thực hiện đăng ký lại.
- Canceled: trường hợp mã đăng ký tại Trung Quốc của sản phẩm tương ứng mất hiệu lực, doanh nghiệp phải thực hiện đăng ký lại.
- Suspension of import: mã đăng ký tương ứng tại Trung Quốc sẽ bị tạm đình chỉ và hàng hóa liên quan sẽ không được thông quan. Hồ sơ đăng ký tương ứng không thể thực hiện sửa đổi, gia hạn hoặc hủy đăng ký.

Nhấp vào [View] để xem hồ sơ đăng ký của sản phẩm tương ứng. Trạng thái hiển thị ở góc trên bên phải là trạng thái của hồ sơ đăng ký, không phải trạng thái hiện tại của mã đăng ký tại Trung Quốc của sản phẩm. Việc tư cách đăng ký còn hiệu lực hay không được xác định theo trạng thái hiển thị trong danh sách tra cứu.

Registration information query | Aquatic products

Basic information | Production-related information | Attachment Information

Save current state : Cancelled

Basic information of the enterprises

\*Country (Region)  \*Registration number approved by located competent authority  \*Enterprise name

Registration number (in China)  Registration date (in China)  Registration expiration date (in China)

Name of the registration approval competent authority  \*Name of competent authority of the country (region)  \*Contact person - name

\*Contact person - phone number  \*Contact person - E-mail  \*Legal representative - name

\*State/Province/Territory  \*Address of manufacturing facility

\*Production  Processing enterprise  FV (Fishing vessel for commercially catching or harvesting fish and/or other aquatic resources(only fishing vessels with freezing or refrigeration functions))  TV (Fishing vessel for transporting fish and/or other aquatic resources)  FFV (Fishing and processing vessel)  CS (Independent cold storage)

\*Ice making capacity (tons/day)  \*Refrigeration (0-4°C) capacity (cubic metres)  \*Freezing (-18°C) capacity (cubic metres)

\*Plant establishment time  Date of reconstruction and expansion

Figure: Record details of registration information query

## 5.9. Tra cứu nhóm sản phẩm

Trong mô-đun này, nhóm sản phẩm có thể được tra cứu bằng cách nhập mã HS hoặc tên sản phẩm. Việc tra cứu có thể thực hiện mà không cần thiết lập điều kiện hoặc thiết lập đồng thời một hoặc hai điều kiện tra cứu. Kết quả sẽ được hiển thị dưới dạng danh sách và số lượng kết quả hiển thị trên mỗi trang có thể được tùy chỉnh.

- Query: nhấp vào [Inquire] để thực hiện tra cứu theo điều kiện đã thiết lập. Điều kiện tra cứu hỗ trợ tìm kiếm gần đúng theo từ khóa.
- Reset: nhấp vào [Reset] để xóa các điều kiện tra cứu.

Product type query

Screening conditions

HS code  Product name  CIQ code

*\*If the HS/CIQ code of relevant product is not found, your product does not need to apply for overseas enterprise registration in this system at present.*

Order...	HS code	Product name	CIQ code	CIQ name	Product range	Product category	Officially ...	Remarks
1	0201100010	整头及半头鲜或冷藏的野牛肉	102	整头及半头鲜或冷藏的野牛肉(冷藏)	肉与肉制品	Beef products	Yes	-
2	0201100010	整头及半头鲜或冷藏的野牛肉	101	整头及半头鲜或冷藏的野牛肉(鲜的)	肉与肉制品	Beef products	Yes	-
3	0201100090	其他整头及半头鲜或冷藏的牛肉	101	其他整头及半头鲜或冷藏的牛肉(鲜的)	肉与肉制品	Beef products	Yes	-
4	0201100090	其他整头及半头鲜或冷藏的牛肉	102	其他整头及半头鲜或冷藏的牛肉(冷藏)	肉与肉制品	Beef products	Yes	-
5	0201100090	其他整头及半头鲜或冷藏的牛肉	103	其他整头及半头鲜或冷藏的牛肉(冷藏)(30月龄以下)	肉与肉制品	Beef products	Yes	-
6	0201200010	鲜或冷藏的带骨野牛肉	101	鲜或冷藏的带骨野牛肉(鲜的)	肉与肉制品	Beef products	Yes	-
7	0201200010	鲜或冷藏的带骨野牛肉	102	鲜或冷藏的带骨野牛肉(冷藏)	肉与肉制品	Beef products	Yes	-
8	0201200090	其他鲜或冷藏的带骨牛肉	101	其他鲜或冷藏的带骨牛肉(冷藏)	肉与肉制品	Beef products	Yes	-
9	0201200090	其他鲜或冷藏的带骨牛肉	101	其他鲜或冷藏的带骨牛肉(鲜的)	肉与肉制品	Beef products	Yes	-
10	0201200090	其他鲜或冷藏的带骨牛肉	103	其他鲜或冷藏的带骨牛肉(冷藏)(30月龄以下)	肉与肉制品	Beef products	Yes	-

Showing 1 to 10 of 5359 rows  rows per page

...

**Phụ lục: Mô tả trạng thái hệ thống**

Temporarily saved by enterprise (Doanh nghiệp lưu tạm thời)	Hồ sơ được tạm lưu tại phía doanh nghiệp và cần được gửi đến cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ hoặc GACC.
Submitted to the competent authority (Đã nộp cho cơ quan có thẩm quyền)	Hồ sơ đã được gửi đến cơ quan có thẩm quyền để xem xét.
Submitted to GACC (Đã nộp cho GACC)	Cơ quan có thẩm quyền đã đề xuất hồ sơ của doanh nghiệp lên GACC hoặc doanh nghiệp đã gửi hồ sơ đến GACC.
Temporarily saved by competent authority (Cơ quan có thẩm quyền lưu tạm thời)	Thông tin hồ sơ đang được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ xử lý, được tạm lưu tại phía cơ quan có thẩm quyền và cần được gửi đến GACC.
Recommendation rejected (Bị từ chối tiến cử)	Cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ từ chối hồ sơ của doanh nghiệp và doanh nghiệp không thể chỉnh sửa hồ sơ này. Trường hợp doanh nghiệp cần tiếp tục đăng ký với GACC, phải lập hồ sơ mới.
Successfully sent to GACC (Đã gửi thành công đến GACC)	Hệ thống đang xử lý. Hồ sơ do cơ quan có thẩm quyền đề xuất hoặc do doanh nghiệp tự gửi đang được chuyển đến GACC.
Processing failed (Xử lý thất bại)	Đã xảy ra lỗi hoặc bất thường trong quá trình xử lý hồ sơ. Cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ hoặc doanh nghiệp có thể gửi lại hồ sơ mà không cần lập hồ sơ mới.
To be accepted (Entered Customs database successfully) [Chờ tiếp nhận (Đã vào cơ sở dữ liệu Hải quan thành công)]	Hệ thống đang xử lý. Hồ sơ đã được GACC tiếp nhận và sẽ được xem xét.
Accepted (Đã tiếp nhận)	Hồ sơ đã được GACC tiếp nhận và sẽ được xem xét.

Rejected by Customs (Bị Hải quan từ chối tiếp nhận)	GACC đã từ chối hồ sơ.
Supplementation and correction by competent authority (Cơ quan có thẩm quyền bổ sung và sửa đổi)	Trường hợp hồ sơ đã nộp không đáp ứng yêu cầu của GACC và cần cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ chỉnh sửa hoặc bổ sung nội dung, cơ quan có thẩm quyền sẽ chỉnh sửa hồ sơ và gửi lại. Không cần lập hồ sơ mới.
Supplementation and correction by enterprise (Doanh nghiệp bổ sung và sửa đổi)	Trường hợp hồ sơ đã nộp không đáp ứng yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ hoặc GACC và cần chỉnh sửa hoặc bổ sung nội dung đã khai báo, doanh nghiệp sẽ chỉnh sửa hồ sơ và gửi lại. Không cần lập hồ sơ mới.
Unapproved (Không được phê duyệt)	GACC từ chối hồ sơ do cơ quan có thẩm quyền đề xuất hoặc do doanh nghiệp nộp.
Approved (Đã phê duyệt)	Trường hợp cơ sở sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài đáp ứng yêu cầu, GACC sẽ phê duyệt hồ sơ đăng ký và cấp mã đăng ký Trung Quốc cho doanh nghiệp.
Revoked (Bị thu hồi)	GACC thu hồi đăng ký tại Trung Quốc của doanh nghiệp đã được đăng ký.
Suspended (Bị tạm dừng)	GACC tạm đình chỉ việc doanh nghiệp đã được đăng ký xuất khẩu sản phẩm thực phẩm sang Trung Quốc cho đến khi doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu đăng ký sau khi khắc phục.
Rectification (Yêu cầu khắc phục)	Trường hợp cơ sở sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài đã được đăng ký không còn đáp ứng yêu cầu đăng ký, GACC sẽ yêu cầu cơ sở thực hiện khắc phục trong thời hạn nhất định và tạm đình chỉ nhập khẩu từ cơ sở trong thời gian này. Cơ sở phải hoàn thành việc khắc phục trong thời hạn quy định và nộp cho GACC báo cáo bằng văn bản cùng cam kết bằng văn bản xác nhận đã đáp ứng yêu cầu đăng ký.